



Setting The
Standard for
Seafood



Tài liệu Yêu cầu Chứng nhận và Công nhận (CAR) cho Trại nuôi và Thức ăn chăn nuôi ASC

VI.0 - Ngày 1 tháng 5 năm 2025

Contact Information:

Aquaculture Stewardship Council, Daalseplein 101,
3511 SX Utrecht, The Netherlands

Kiểm soát phiên bản, ngôn ngữ có sẵn và thông báo bản quyền

Aquaculture Stewardship Council (ASC) là chủ sở hữu của tài liệu này.

Số đăng ký kinh doanh 34389683

Để gửi phản hồi hoặc đặt câu hỏi liên quan đến nội dung của tài liệu này, vui lòng liên hệ với ASC qua certification@asc-aqua.org.

Mã tài liệu: ASC-CAR-001-VI

Kiểm soát phiên bản

Lịch sử phiên bản tài liệu:

Phiên bản:	Ngày ban hành:	Ngày có hiệu lực:	Ghi chú/thay đổi:
V1.0	Ngày 1 tháng 5 năm 2025	Ngày 1 tháng 8 năm 2025	Tài liệu mới

Người sử dụng tài liệu có trách nhiệm sử dụng phiên bản mới nhất được công bố trên trang web của ASC.

Xem xét và sửa đổi

ASC sẽ xem xét tài liệu này ít nhất mỗi ba năm một lần để đảm bảo tính chính xác và phù hợp. Nếu cần thiết, tài liệu này sẽ được điều chỉnh theo bất kỳ sửa đổi nào đối với Tiêu chuẩn Trang trại ASC và Tiêu chuẩn Thức ăn Chăn nuôi ASC.

Nếu quá trình xem xét xác định rằng cần phải chỉnh sửa, ASC sẽ thực hiện việc chỉnh sửa tài liệu này và xuất bản phiên bản mới trên trang web của ASC, kèm theo ngày phát hành, ngày có hiệu lực và ngày xem xét tiếp theo.

Nếu quá trình xem xét xác định rằng việc sửa đổi là không cần thiết, ASC sẽ tái khẳng định tài liệu này, công khai thông báo về quyết định và lý do, đồng thời thiết lập ngày xem xét tiếp theo.

Ngôn ngữ có sẵn

Tài liệu Yêu cầu Chứng nhận và Công nhận (CAR) cho Trại nuôi và Thức ăn chăn nuôi ASC được cung cấp bằng các ngôn ngữ sau:

Phiên bản:	Ngôn ngữ có sẵn
V1.0	Tiếng Anh (ngôn ngữ chính thức) Tiếng Nhật Tiếng Hàn Tiếng Tây Ban Nha Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ Tiếng Việt

Trong trường hợp có bất kỳ sự không nhất quán và/hoặc khác biệt nào giữa bản dịch có sẵn và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Anh trực tuyến (định dạng PDF) sẽ được ưu tiên.

Thông báo bản quyền



Tài liệu này được cấp phép theo Giấy phép [Creative Commons Attribution-NonCommercial 3.0 Unported License](https://creativecommons.org/licenses/by-nc/3.0/).

Có thể yêu cầu cấp quyền ngoài phạm vi của giấy phép này qua certification@asc-aqua.org.

Mục lục

Kiểm soát phiên bản, ngôn ngữ có sẵn và thông báo bản quyền	2
Giới thiệu về ASC	6
Chứng nhận ASC.....	8
Cấu trúc tài liệu và thuật ngữ	11
Tài liệu hỗ trợ	12
Thuật ngữ và định nghĩa.....	12
Phần A - Yêu cầu chung.....	13
1. Yêu cầu chung.....	14
2. Yêu cầu về cơ cấu.....	16
3. Yêu cầu về hệ thống quản lý đối với CAB.....	17
4. Điều kiện đình chỉ và thu hồi công nhận.....	18
Phần B - Yêu cầu vận hành hoạt động chứng nhận	19
Bảng 1: Yêu cầu cho các loại chứng nhận Đơn địa điểm và Đa địa điểm cho Chứng nhận Trang trại ASC và Chứng nhận Thức ăn chăn nuôi ASC	20
Bảng 2: Yêu cầu đối với các loại chứng nhận theo nhóm khi chứng nhận theo Tiêu chuẩn trại nuôi ASC.....	21
1. Quy trình đăng ký.....	23
2. Thỏa thuận chứng nhận.....	27
3. Chuẩn bị và lập kế hoạch đánh giá	27
4. Phương pháp đánh giá	36
5. Báo cáo đánh giá và đánh giá kỹ thuật	46
6. Quyết định chứng nhận	48
7. Nội dung chứng chỉ, loại trừ khỏi phạm vi chứng nhận và gia hạn hiệu lực.....	49

8.	Quy trình tương tác với các bên liên quan	51
9.	Đánh giá từ xa	53
10.	Đánh giá đột xuất	55
11.	Quy trình chuyển giao chứng nhận	57
12.	Chấm dứt đánh giá	60
13.	Hủy bỏ, đình chỉ và thu hồi chứng nhận	60
14.	Thay đổi về phạm vi chứng nhận	64
15.	Những thay đổi ảnh hưởng đến chứng nhận	67
16.	Sử dụng nhãn ASC	67
	Phụ lục 1 - Từ viết tắt	68
	Phụ lục 2 - Không phù hợp	69
	Bảng 2.1: Định nghĩa về điểm không phù hợp	69
	Bảng 2.2: Định nghĩa về điểm không phù hợp của nhóm	71
	Bảng 2.3: Khung thời gian khắc phục điểm không phù hợp và hành động của CAB	72
	Phụ lục 3 - Quy trình chứng nhận	73
	Bảng 3.1: Khung thời gian ra quyết định chứng nhận và gia hạn cho điểm không phù hợp lớn đối với đánh giá ban đầu, giám sát và tái chứng nhận	73
	Bảng 3.2: Tóm tắt khung thời gian báo cáo cho đánh giá ban đầu, giám sát và tái chứng nhận	74
	Phụ lục 4 - Yêu cầu về năng lực	75
	Bảng 4.1: Yêu cầu về năng lực đối với đánh giá viên về hệ thống quản lý, kỹ thuật, xã hội và môi trường	75
	Bảng 4.2: Yêu cầu về năng lực đối với Đánh giá viên trưởng	81
	Bảng 4.3: Yêu cầu về năng lực đối với đánh giá viên kỹ thuật	82
	Bảng 4.4: Yêu cầu về năng lực đối với Quản lý chương trình CAB	85
	Phụ lục 5 - Thỏa thuận chứng nhận	86

Giới thiệu về ASC

Sức mạnh của hải sản

Là nguồn protein bổ dưỡng và là thành phần quan trọng của an ninh lương thực toàn cầu, 3,3 tỷ người dựa vào hải sản để cung cấp ít nhất 20% lượng tiêu thụ protein động vật và từ 400 - 600 triệu người tham gia trực tiếp và gián tiếp vào ngành này¹.

Với dân số ước tính đạt 10 tỷ người vào năm 2050 và nguồn cá tự nhiên đã khai thác đến công suất tối đa, hải sản nuôi trồng chiếm gần 60% lượng hải sản tiêu thụ với số lượng và tầm quan trọng tiếp tục tăng lên¹. Cần có biện pháp ngay lập tức để hạn chế những tác động tiêu cực của ngành này.

Nuôi trồng hải sản có trách nhiệm giúp giảm bớt áp lực lên tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ các hệ sinh thái quý giá, thúc đẩy các cơ hội kinh tế và giải quyết các thách thức về an ninh lương thực, từ đó quan tâm hơn đến hải sản, con người và hành tinh. Là một mắt xích quan trọng trong nền kinh tế tuần hoàn, ngành này tái chế nhiều luồng sản phẩm phụ thành protein chất lượng cao rất cần thiết.



Tầm nhìn của chúng tôi

Hướng đến một thế giới mà nghề nuôi trồng hải sản đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp thực phẩm và lợi ích xã hội cho nhân loại; đồng thời, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường



Sứ mệnh của chúng tôi

Chuyển đổi hoạt động nuôi trồng hải sản theo hướng bền vững về môi trường và trách nhiệm xã hội, tạo ra giá trị trên toàn chuỗi cung ứng thông qua cơ chế thị trường, khuyến khích cải tiến và cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng từ trại nuôi đến bàn ăn

¹ UN Fisheries Panel (COFI36): Nuôi trồng thủy sản như một giải pháp cho tình trạng mất an ninh lương thực, suy dinh dưỡng và nghèo đói

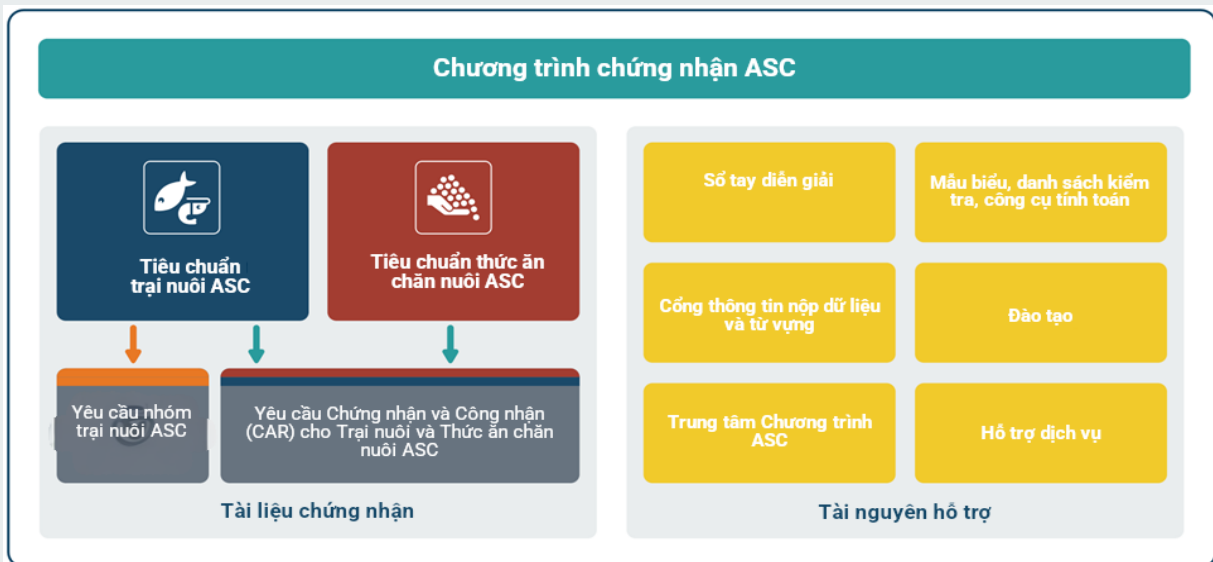
Chuyển đổi nghề nuôi trồng hải sản

ASC đang đẩy nhanh quá trình chuyển đổi ngành nuôi trồng hải sản bằng cách:

- **Ủng hộ sự thay đổi** – nâng cao nhận thức về những gì cần thay đổi và hợp tác để tạo ra lộ trình thay đổi cần thiết nhằm thúc đẩy tác động tích cực đến con người và hành tinh, cá và trại nuôi.
- **Tạo ra sự thay đổi** – phát triển và triển khai các chương trình chứng nhận và cải tiến độc lập hàng đầu thế giới dành cho hải sản được nuôi trồng có trách nhiệm.

Các đối tác trong chuỗi cung ứng của chúng tôi lựa chọn chứng nhận ASC vì các tiêu chuẩn nghiêm ngặt nhất và mức độ đảm bảo chất lượng cao nhất, đảm bảo khả năng truy xuất nguồn gốc và tính minh bạch trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Bằng cách lựa chọn hải sản có nhãn ASC, người tiêu dùng ở hơn 100 quốc gia đang đóng góp vào một tương lai bền vững.

Chương trình chứng nhận ASC



Chứng nhận ASC

Thành viên Cộng đồng ISEAL

ISEAL là một tổ chức thành viên toàn cầu cho các hệ thống phát triển bền vững đầy tham vọng, hợp tác và minh bạch, thúc đẩy các nỗ lực chung để giải quyết các vấn đề phát triển bền vững cấp bách nhất và tạo ra một thế giới mà thị trường là động lực thúc đẩy những điều tốt đẹp.

Chương trình Chứng nhận ASC tuân thủ theo Bộ quy tắc ISEAL. [Bộ quy tắc ISEAL](#) là khuôn khổ được công nhận trên toàn cầu, xác định các phương pháp tốt nhất cho các hệ thống phát triển bền vững hiệu quả và đáng tin cậy.

Chương trình chứng nhận

Chương trình chứng nhận ASC là chương trình chứng nhận tự nguyện của bên thứ ba bao gồm các bên độc lập sau đây:

Chủ sở hữu chương trình: Aquaculture Stewardship Council

Với tư cách là chủ sở hữu chương trình, ASC đặt ra và duy trì các tiêu chuẩn, tài liệu đảm bảo liên quan và các quy trình nền tảng, cũng như tài liệu và nguồn lực hỗ trợ việc thực hiện Chương trình chứng nhận.

Tổng quan về tất cả các tài liệu và phiên bản mới nhất có trên [Danh sách tổng thể các tài liệu được kiểm soát của ASC](#).

Cơ quan đánh giá sự phù hợp: Cung cấp dịch vụ chứng nhận theo các yêu cầu của chương trình này.

Pháp nhân chịu trách nhiệm đối với **Đơn vị được chứng nhận** (UoC) ký hợp đồng với Cơ quan đánh giá sự phù hợp (CAB), cơ quan này sử dụng các đánh giá viên tiến hành đánh giá độc lập sự phù hợp (sau đây gọi là 'đánh giá') của UoC theo Tiêu chuẩn ASC có liên quan.

Các yêu cầu về quản lý đối với CAB cũng như các yêu cầu về năng lực của đánh giá viên được mô tả trong tài liệu CAR và được đảm bảo thông qua công nhận.

Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn và Cơ quan công nhận:

Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn được ASC chỉ định để giám sát tính toàn vẹn của chương trình.

Các dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn và công nhận hiện do Assurance Services International (ASI) cung cấp; tuy nhiên, ASC đang trong quá trình chuyển giao công nhận cho các Cơ quan Công nhận (AB) là các bên ký kết thỏa thuận công nhận đa phương (MLA) của Diễn đàn Công nhận Quốc tế (IAF) để chứng nhận sản phẩm, trong khi các dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn sẽ vẫn do ASI cung cấp. Kết quả đánh giá của ASI và tổng quan về các CAB hiện được công nhận có sẵn trên trang web của ASI.²

² <http://www.asi-assurance.org/s/>

Quy trình đánh giá

Đánh giá ASC tuân thủ các yêu cầu nghiêm ngặt về quy trình. Những yêu cầu này được nêu chi tiết trong CAR. Chỉ những CAB được công nhận theo yêu cầu của ASC mới được phép đánh giá và chứng nhận UoC theo tiêu chuẩn ASC.

Với tư cách là chủ sở hữu chương trình, ASC không tham gia vào quyết định đánh giá hoặc chứng nhận của UoC.

Là một phần trong cam kết của ASC về tính minh bạch, các kết quả, báo cáo đánh giá và chứng nhận đều được công khai trên [trang web của ASC](#). Bao gồm những kết quả đánh giá dẫn đến quyết định không cấp chứng nhận.

Chứng nhận

Tất cả các chứng nhận của ASC đều có trên trang web của ASC để xác minh thông tin. Chứng nhận đã cấp là tài sản của CAB.

Mỗi chứng nhận nêu rõ phạm vi (ví dụ: Tiêu chuẩn trại nuôi ASC hoặc Tiêu chuẩn thức ăn chăn nuôi ASC) và phạm vi phụ (ví dụ: nhóm động vật và tên loài) của UoC được chứng nhận (ví dụ: đối với Tiêu chuẩn trại nuôi: Nhóm động vật và tên loài; đối với Tiêu chuẩn thức ăn chăn nuôi: Loại mô hình sản xuất). Một số ví dụ được liệt kê dưới đây:

- Tiêu chuẩn trại nuôi ASC, Phạm vi phụ: Cá, cá hồi Đại Tây Dương (*Salmo salar*)
- Tiêu chuẩn trại nuôi ASC, Phạm vi phụ: Động vật giáp xác, tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*)
- Tiêu chuẩn trại nuôi ASC, Phạm vi phụ: Động vật thân mềm, hào Thái Bình Dương (*Crassostrea gigas*)
- Tiêu chuẩn thức ăn chăn nuôi ASC, Phạm vi phụ: Mô hình sản xuất phân tách
- Tiêu chuẩn thức ăn chăn nuôi ASC, Phạm vi phụ: Mô hình sản xuất cân bằng khối lượng

Chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm ASC

Khi sản phẩm được chứng nhận ASC rời khỏi phạm vi sở hữu của trại nuôi UoC, mỗi công ty tiếp theo trong chuỗi cung ứng khi sở hữu sản phẩm được chứng nhận ASC phải có chứng nhận Chuỗi hành trình sản phẩm ASC hợp lệ. Điều này đảm bảo với người tiêu dùng và người mua hải sản rằng các sản phẩm có nhãn ASC đều bắt nguồn từ các trại nuôi được chứng nhận. ASC sử dụng Tiêu chuẩn Chuỗi hành trình sản phẩm (CoC) của Hội đồng quản lý biển (MSC) cùng với Mô-đun CoC do ASC sở hữu để xác minh nguồn gốc của hải sản được bán dưới dạng có chứng nhận ASC. Quy trình này mang lại lợi ích cho các công ty xử lý đồng thời hải sản được chứng nhận ASC lẫn MSC bằng cách cho phép họ thực hiện đánh giá kết hợp. Chứng nhận CoC bao gồm các hoạt động ngoài sản xuất tại trại nuôi, chẳng hạn như chế biến và đóng gói. Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo [Tiêu chuẩn Chuỗi hành trình sản phẩm - ASC International](#) hoặc liên hệ qua [email info@asc-aqua.org](mailto:info@asc-aqua.org).

Nhãn và tuyên bố ASC

Các tổ chức được chứng nhận ASC chỉ được sử dụng nhãn, tuyên bố và nhãn hiệu của ASC nếu được ủy quyền thông qua Thỏa thuận cấp phép ASC đã ký.

Việc hiển thị hoặc sử dụng nhãn hiệu trái phép đều bị cấm và sẽ bị coi là hành vi xâm phạm nhãn hiệu. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem [Hướng dẫn sử dụng nhãn ASC](#) hoặc liên hệ licensing@asc-aqua.org.

Mạng lưới đảm bảo ASC

Các tác nhân độc lập và quy trình được mô tả ở trên được kết nối chặt chẽ để cung cấp một hệ thống đảm bảo mạnh mẽ và đáng tin cậy nhất, được hỗ trợ bởi các quy trình minh bạch của ASC và sự tham gia của các bên liên quan. Các CAB thực hiện các cuộc đánh giá nghiêm ngặt để xác minh sự phù hợp theo các tiêu chuẩn của ASC. ASI đánh giá các CAB để xác nhận rằng chứng nhận đã được cấp theo đúng yêu cầu và đảm bảo tính toàn vẹn. Cả CAB lẫn ASI đều có thể thực hiện các hoạt động này mà không báo trước và tất cả kết quả đánh giá đều được công khai cho các bên liên quan có quan tâm. Các bên này có thể cung cấp thông tin bổ sung cho quá trình chứng nhận.

ASC có một đội ngũ đảm bảo chuyên trách và giàu kinh nghiệm, chuyên xây dựng các tiêu chuẩn chứng nhận. Bằng cách hợp tác chặt chẽ với các đối tác đảm bảo, ASC giám sát sự phù hợp trên toàn bộ chuỗi cung ứng.

ASC bổ sung thêm một lớp đảm bảo bằng cách thiết kế các công cụ tùy chỉnh để hỗ trợ việc xác minh bổ sung về sự phù hợp. Các công cụ này đánh giá sự phù hợp của các sản phẩm ASC ở các giai đoạn khác nhau: Dự lượng kháng sinh và nguồn gốc (TestASC), xác minh các chu kỳ sản xuất và viễn thám (MapASC), và theo dõi toàn diện các sản phẩm trong chuỗi cung ứng (TraceASC).

Chứng nhận nhóm

Chứng nhận nhóm ASC cung cấp một lựa chọn hiệu quả hơn để chứng nhận nhiều điểm nuôi khi có hệ thống quản lý nội bộ tập trung đảm bảo sự phù hợp trên tất cả các điểm nuôi. Các yêu cầu của hệ thống quản lý được mô tả trong tài liệu Yêu cầu chứng nhận nhóm trại nuôi ASC.

Một trong những lợi ích chính của loại chứng nhận này là việc chọn một mẫu các điểm nuôi để đánh giá CAB, từ đó giảm thời gian đánh giá so với việc đánh giá và chứng nhận từng điểm nuôi một cách riêng lẻ. Các CAB cũng đánh giá mức độ hiệu quả của hệ thống quản lý và có thể tăng hoặc giảm cỡ mẫu dựa trên mức độ rủi ro.

Cấu trúc tài liệu và thuật ngữ

Cấu trúc tài liệu

Yêu cầu chứng nhận và công nhận ASC (sau đây gọi tắt là 'CAR') được cấu trúc như sau:

- Phần A – Yêu cầu chung là những yêu cầu được xác định để các CAB thực hiện trong các quy trình và hệ thống quản lý của riêng họ.
- Phần B – Yêu cầu vận hành là các yêu cầu được xác định để các CAB tuân theo khi đánh giá Khách hàng và UoC của họ theo các yêu cầu của ASC.

Cách sử dụng thuật ngữ

Ngôn ngữ có chủ đích được sử dụng trong tài liệu này để đảm bảo sự rõ ràng trong các lĩnh vực sau:

- **Động từ khiếm khuyết**
 - 'Phải' (tiếng Anh: Must) biểu thị một yêu cầu
 - 'Nên' (tiếng Anh: Should) biểu thị một khuyến nghị
 - 'Có thể' (tiếng Anh: May) biểu thị sự cho phép thực hiện một hành động
 - 'Có thể' (tiếng Anh: Can) biểu thị khả năng thực hiện một hành động
- **'Phù hợp' so với 'Đầy đủ'**
 - 'Phù hợp' đề cập đến những gì thích hợp hoặc đúng đắn cho một nhu cầu cụ thể;
 - 'Đầy đủ' đề cập đến những gì đủ để đáp ứng nhu cầu.
- **'Và' so với 'hoặc' trong danh sách**
 - 'Và' hàm ý bao gồm (cần tất cả các mục);
 - 'Hoặc' hàm ý loại trừ (chỉ cần một trong các mục).

Tài liệu hỗ trợ

Các tài liệu hỗ trợ có sẵn thông qua [Danh sách tổng thể các tài liệu được kiểm soát của ASC](#):

- o Tiêu chuẩn trại nuôi ASC và Sổ tay diễn giải liên quan
- o Tiêu chuẩn thức ăn chăn nuôi ASC và Sổ tay diễn giải liên quan
- o Quy trình Phát triển và Sửa đổi Chương trình ASC
- o Quy trình Câu hỏi cần diễn giải ASC
- o Quy trình Đề nghị điều chỉnh với ASC

Thuật ngữ và định nghĩa

Tất cả các định nghĩa đều được công bố trên [Cổng thông tin Thuật ngữ ASC](#). Lần xuất hiện đầu tiên của một thuật ngữ sẽ được **in đậm**.

Bất cứ khi nào thuật ngữ 'Khách hàng' được sử dụng trong tài liệu này, thuật ngữ đó áp dụng cho cả 'đơn vị đăng ký cấp chứng nhận' lẫn 'Khách hàng', trừ khi có quy định khác.

Phần A - Yêu cầu chung

Phạm vi

Phần A nêu ra các yêu cầu mà Cơ quan đánh giá sự phù hợp (**CAB**) phải tuân theo khi thực hiện các hoạt động chứng nhận liên quan đến các chương trình chứng nhận ASC.

Tài liệu quy chuẩn

Các tài liệu được liệt kê dưới đây là một phần bắt buộc của Yêu cầu Chứng nhận và Công nhận (CAR) cho Trại nuôi và Thức ăn chăn nuôi ASC. Đối với các tài liệu tham khảo không có ngày tháng hoặc số phiên bản, phiên bản mới nhất của tài liệu được tham chiếu sẽ được áp dụng.

- ISO/IEC 17065 Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu đối với các cơ quan chứng nhận sản phẩm, quy trình và dịch vụ
- ISO 19011 Hướng dẫn đánh giá hệ thống quản lý
- ISO 9001 Hướng dẫn của Nhóm Thực hành Đánh giá về: ĐÁNH GIÁ TỪ XA

1. Yêu cầu chung

Yêu cầu về công nhận

- 1.1** CAB không được cung cấp dịch vụ chứng nhận liên quan đến tiêu chuẩn ASC cho đến khi đơn đăng ký công nhận của CAB được Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn của ASC phê duyệt.
- 1.2** CAB chỉ chấp nhận các ứng viên chứng nhận Đơn địa điểm và **không quá năm** ứng viên trong khi đang nộp đơn xin công nhận. (Địa điểm trong tài liệu này có thể hiểu là địa điểm nuôi trồng thủy sản hoặc địa điểm sản xuất thức ăn chăn nuôi.)
- 1.3** CAB không được cấp chứng nhận ASC trong phạm vi công nhận của mình cho đến khi CAB được công nhận.
- 1.4** CAB phải thừa nhận rằng Khách hàng có chứng nhận hợp lệ do một CAB được công nhận khác cấp tuân thủ theo tiêu chuẩn ASC hiện hành đó.

Sự phù hợp với các Yêu cầu của ASC

- 1.5** CAB phải tuân thủ tài liệu này nếu có bất kỳ mâu thuẫn³ hoặc khác biệt nào với bất kỳ tài liệu ISO nào được liệt kê.
- 1.6** CAB phải tuân thủ tất cả các khung thời gian báo cáo theo **Phụ lục 3, Bảng 3.2**.

Tuân thủ các yêu cầu pháp lý

- 1.7** CAB phải tuân thủ mọi yêu cầu pháp lý hiện hành tại các quốc gia nơi CAB hoạt động.

Hội thảo hiệu chuẩn cho CAB

- 1.8** Nhân viên CAB có liên quan phải tham gia các hội thảo và buổi hiệu chuẩn do ASC tổ chức.

³ Những yêu cầu này không có chủ ý gây ra sự mâu thuẫn hoặc loại trừ bất kỳ yêu cầu nào của ISO/IEC 17065.

- 1.9** Nhân sự CAB có liên quan phải tham dự Sự kiện Quản lý Chương trình thường niên của ASC.

Sử dụng nhãn hiệu ASC

- 1.10** CAB phải có Thỏa thuận Cấp phép Chứng nhận ASC đã ký để sử dụng nhãn hiệu hoặc nhãn ASC thông qua licensing@asc-aqua.org.

Duy trì cơ sở dữ liệu ASC

- 1.11** CAB phải sử dụng cơ sở dữ liệu ASC để gửi thông tin về Khách hàng và CAB có liên quan đến quá trình chứng nhận.
- 1.12** CAB phải duy trì cơ sở dữ liệu ASC để đảm bảo cơ sở dữ liệu này chính xác và được cập nhật với:
- A)** Thông tin Khách hàng và UoC, bao gồm thông tin liên hệ chính.
 - B)** Thông tin chi tiết về đánh giá viên.
 - C)** Thông tin chi tiết về CAB.
 - D)** Thông tin chi tiết về chứng nhận và đánh giá.

Thông tin trao đổi với ASC

- 1.13** Mọi trao đổi giữa CAB và ASC đều phải bằng tiếng Anh.

Thông tin bảo mật

- 1.14** CAB phải chịu trách nhiệm quản lý thông tin bảo mật thu được từ Khách hàng trong quá trình chứng nhận.
- 1.15** CAB phải đảm bảo rằng mọi thông tin bảo mật thu được từ Khách hàng và được tải lên cơ sở dữ liệu ASC đều được thực hiện bằng phương pháp phù hợp.

2. Yêu cầu về cơ cấu

Cơ chế đảm bảo tính công bằng

2.1 Ngoài việc duy trì ISO/IEC 17065, CAB phải đảm bảo rằng:

A) Cơ chế đảm bảo tính công bằng bao gồm:

- i.** Các quy trình được lập thành văn bản quy định nhiệm vụ và quyền của các thành viên ủy ban đảm bảo công bằng⁴ và yêu cầu tất cả các thành viên phải ký vào bản tuyên bố hàng năm về việc không có xung đột lợi ích.
- ii.** Nguyên tắc đảm bảo tính công bằng phải được thiết lập ở ba cấp độ trong CAB:
 - a.** Chiến lược và chính sách
 - b.** Quyết định về chứng nhận
 - c.** Đánh giá.

B) Cơ chế này xác định và giảm thiểu rủi ro về tính công bằng khi các sản phẩm hoặc dịch vụ trước đây do CAB hoặc nhân viên của CAB cung cấp và vẫn đang được Khách hàng sử dụng.

C) Cơ chế này chỉ định khoảng thời gian mà nhân viên CAB không được tham gia để xem xét hoặc đưa ra quyết định chứng nhận cho Khách hàng mà họ đã từng tư vấn; thời gian này không được ít hơn **hai năm**.

D) Có một quy trình xem xét hàng năm các rủi ro tiềm ẩn đối với tính công bằng trong hoạt động của CAB, bao gồm tính công bằng của các nhân sự chủ chốt của CAB⁵.

E) CAB và bất kỳ bộ phận nào của cùng một pháp nhân và các thực thể thuộc quyền kiểm soát tổ chức của CAB đều không được đề xuất hoặc cung cấp dịch vụ tư vấn cho Khách hàng của mình.

⁴ ví dụ: các quy tắc về tham dự, số đại biểu tối thiểu, và quyền biểu quyết.

⁵ Nhân sự chủ chốt của CAB bao gồm nhưng không giới hạn ở: đánh giá viên, người đánh giá kỹ thuật, người ra quyết định chứng nhận, phiên dịch viên và chuyên gia kỹ thuật.

Khiếu nại và kháng nghị

2.2 Ngoài việc duy trì ISO/IEC 17065, CAB phải đảm bảo rằng quy trình khiếu nại và kháng nghị được lập thành văn bản:

- A)** Bao gồm việc đánh giá tất cả các khiếu nại, kháng nghị, mối lo ngại hoặc phản đối chính thức và không chính thức liên quan đến các hoạt động của CAB hoặc Khách hàng.
- B)** Được công khai.
- C)** Bao gồm mô tả về sự tham gia của Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn của ASC và ASC; trong trường hợp khiếu nại hoặc kháng nghị vượt quá thẩm quyền của CAB.

3. Yêu cầu về hệ thống quản lý đối với CAB

Đánh giá nội bộ

- 3.1** Đánh giá nội bộ phải được thực hiện ít nhất **12 tháng** một lần hoặc hoàn thành trong khung thời gian **12 tháng**, trong đó lịch trình đánh giá được chia thành nhiều phần và được đánh giá trong suốt năm dương lịch.
- 3.2** Đánh giá nội bộ phải bao gồm các yêu cầu theo tài liệu này theo cách thức có kế hoạch, có ghi chép và có hệ thống.

Kiểm soát hồ sơ

- 3.3** CAB phải lưu giữ mọi hồ sơ và bằng chứng đánh giá liên quan đến Khách hàng trong toàn bộ thời gian Khách hàng được CAB chứng nhận và tối thiểu là **ba năm** sau khi thỏa thuận chứng nhận kết thúc.

Yêu cầu về nguồn lực

- 3.4** CAB phải có quy trình xem xét các yêu cầu về năng lực để đảm bảo có đủ nguồn lực dựa trên nhu cầu hiện tại và dự đoán tăng trưởng trong tương lai để thực hiện các hoạt động liên quan đến các chương trình chứng nhận ASC.
- 3.5** CAB phải tuân thủ các tiêu chuẩn về trình độ và năng lực cho các vai trò theo **Phụ lục 4**.
- 3.6** CAB phải thông báo cho Khách hàng về bất kỳ khả năng ngừng cung cấp dịch vụ chứng nhận nào có thể ảnh hưởng đến Khách hàng ít nhất **bốn tháng** trước khi chứng nhận của Khách hàng hết hạn.

Duy trì năng lực nhân sự của CAB

- 3.7** CAB phải có quy trình lập thành văn bản để đảm bảo rằng nhân viên CAB không tham gia vào các dịch vụ chứng nhận của ASC cho đến khi họ:
- A)** Có được kinh nghiệm cần thiết.
 - B)** Đã hoàn thành khóa đào tạo bắt buộc.
 - C)** Thể hiện năng lực cần thiết cho vai trò của mình theo **Phụ lục 4**.
 - D)** Được CAB phê duyệt chính thức.
- 3.8** CAB phải có quy trình hiệu quả để xem xét và xác minh hàng năm rằng nhân viên CAB vẫn đáp ứng các tiêu chí năng lực bắt buộc.

Bảo vệ đánh giá viên

- 3.9** CAB phải có các chính sách và quy trình để đảm bảo an toàn, biện pháp bảo vệ và an ninh cho các đánh giá viên.

4. Điều kiện đình chỉ và thu hồi công nhận

- 4.1** Nếu công nhận của CAB bị đình chỉ hoặc thu hồi, CAB phải thông báo cho tất cả Khách hàng bị ảnh hưởng bằng văn bản trong vòng **năm ngày** kể từ ngày thông báo đình chỉ hoặc thu hồi; bất kể CAB có ý định kháng nghị quyết định hay không.
- 4.1.1** CAB phải đưa ASC vào danh sách nhận thông báo này thông qua certification@asc-aqua.org.
- 4.2** CAB phải cho phép Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn của ASC công bố trạng thái bị đình chỉ hoặc thu hồi công nhận trên trang web của họ trong vòng **năm ngày** kể từ ngày có thông báo về việc đình chỉ hoặc thu hồi công nhận.

Phần B - Yêu cầu vận hành hoạt động chứng nhận

Phạm vi

Phần B nêu ra các yêu cầu liên quan tới vận hành hoạt động chứng nhận mà CAB phải tuân theo khi đánh giá Khách hàng và Đơn vị được chứng nhận (**UoC**) của họ theo các Yêu cầu của ASC; từ giai đoạn đăng ký cho đến khi ra quyết định chứng nhận và trong suốt thời hạn hiệu lực của chứng nhận. Ngoài ra, nó còn bao gồm các quy trình bổ sung như chuyển giao chứng nhận.

Loại hình chứng nhận

Có **bốn loại** chứng nhận ASC:

- A)** Đơn địa điểm
- B)** Đa địa điểm
- C)** Nhóm - Tùy chọn 1
- D)** Nhóm - Tùy chọn 2.

Các yêu cầu đối với từng loại chứng nhận được nêu chi tiết trong **Bảng 1** và **Bảng 2** bên dưới.

Bảng 1: Yêu cầu cho các loại chứng nhận Đơn địa điểm và Đa địa điểm cho Chứng nhận Trang trại ASC và Chứng nhận Thức ăn chăn nuôi ASC

Yêu cầu	Loại chứng nhận	
	Đơn địa điểm	Đa địa điểm
1	UoC của Khách hàng chỉ bao gồm một địa điểm.	UoC của Khách hàng bao gồm nhiều địa điểm, không có Hệ thống Quản lý Nội bộ (IMS) tập trung. Tất cả các địa điểm trong UoC phải được lựa chọn cho mỗi cuộc đánh giá CAB thường kỳ theo tiêu chuẩn ASC hiện hành.
2	Khách hàng (Chủ sở hữu chứng nhận ⁶) phải có thể ký kết hợp đồng ràng buộc có giá trị pháp lý.	
3	Khách hàng là đơn vị duy nhất được phép bán sản phẩm được chứng nhận ASC.	
4	Địa điểm phải thuộc quyền sở hữu của Khách hàng và Khách hàng phải giữ quyền sở hữu sản phẩm ASC cho đến khi sản phẩm được bán ra bên ngoài UoC.	Địa điểm phải do Khách hàng sở hữu, các địa điểm bổ sung có thể được thuê ngoài; Khách hàng phải giữ quyền sở hữu sản phẩm ASC cho đến khi sản phẩm được bán ra bên ngoài UoC.
5	Địa điểm này phải có ranh giới được xác định rõ ràng như mô tả trong các giấy phép và giấy chứng nhận hợp pháp liên quan và có thể bao gồm nhiều chuồng, lồng, ao, bể, hệ thống mương dẫn hoặc bãi nuôi.	
6	Địa điểm sản xuất và các cơ sở liên quan phải có vị trí và diện tích xác định.	
7	Tất cả các địa điểm của UoC đều hoạt động trong cùng một quốc gia.	

⁶ Khách hàng được cấp chứng nhận ASC cho một UoC cụ thể.

Bảng 2: Yêu cầu đối với các loại chứng nhận theo nhóm khi chứng nhận theo Tiêu chuẩn trại nuôi ASC

Yêu cầu	Loại chứng nhận	
	Tùy chọn Nhóm 1	Tùy chọn Nhóm 2
1	UoC của Khách hàng bao gồm nhiều điểm nuôi, được kiểm soát bởi một IMS tập trung do Cơ quan Quản lý Nhóm (GMB) điều hành.	UoC của Khách hàng bao gồm nhiều điểm nuôi, chịu sự kiểm soát của một IMS tập trung do một GMB điều hành Các điểm nuôi này chủ yếu là các nhà sản xuất quy mô nhỏ.
2	IMS phải được đánh giá tại mỗi đợt đánh giá CAB thường kỳ. Một mẫu các điểm nuôi trong UoC phải được chọn cho mỗi cuộc đánh giá CAB thường kỳ theo Tiêu chuẩn trại nuôi ASC.	
3	Khách hàng phải xác định một GMB có vị trí xác định, không nhất thiết phải là trụ sở chính của tổ chức. Chức năng quản lý nhóm không được phép ký hợp đồng thuê nhà thầu phụ cho một tổ chức bên ngoài.	Khách hàng là GMB. GMB phải là một pháp nhân hoặc cơ quan có thẩm quyền trong một pháp nhân lớn hơn hoặc một hình thức tổ chức được pháp luật công nhận, tức là đã đăng ký với cơ quan chính phủ. GMB phải có vị trí địa lý cụ thể, không nhất thiết phải là trụ sở chính của tổ chức. Chức năng quản lý nhóm không được phép ký hợp đồng thuê nhà thầu phụ cho một tổ chức bên ngoài.
4	Khách hàng (Chủ sở hữu chứng nhận ⁷) phải có thể ký kết hợp đồng ràng buộc có giá trị pháp lý.	
5	Khách hàng phải là đơn vị duy nhất được phép bán sản phẩm được chứng nhận ASC.	

⁷ Khách hàng được cấp chứng nhận ASC cho một UoC cụ thể.

Yêu cầu	Loại chứng nhận	
	Tùy chọn Nhóm 1	Tùy chọn Nhóm 2
6	Các điểm nuôi phải thuộc sở hữu của Khách hàng hoặc có thể được thuê ngoài; Khách hàng phải vẫn giữ quyền sở hữu sản phẩm ASC cho đến khi sản phẩm được bán ra bên ngoài UoC.	<p>Các điểm nuôi phải có thỏa thuận nuôi trồng với Khách hàng (GMB).</p> <p>Trong những trường hợp này, chủ trại nuôi sẽ sở hữu sản phẩm ASC và phải bán sản phẩm ASC cho Khách hàng trước khi Khách hàng có thể bán sản phẩm được chứng nhận ASC ra bên ngoài UoC.</p> <p>Nếu chủ trại nuôi bán sản phẩm của điểm nuôi trực tiếp cho bên thứ ba thì sản phẩm đó không được phép bán dưới dạng sản phẩm được chứng nhận ASC.</p> <p>Chủ trại nuôi có thể chịu trách nhiệm vận hành một hoặc nhiều điểm nuôi là nhà sản xuất quy mô nhỏ.</p>
7	Địa điểm này phải có ranh giới được xác định rõ ràng như mô tả trong các giấy phép và giấy chứng nhận hợp pháp liên quan và có thể bao gồm nhiều chuồng, lồng, ao, bể, hệ thống mương dẫn hoặc bãi nuôi.	
8	Tất cả các điểm nuôi trong UoC phải hoạt động trong cùng một khu vực pháp lý hoặc trong các khu vực pháp lý lân cận có chung các quy định có liên quan.	
9	GMB phải chịu trách nhiệm quản lý IMS và đảm bảo sự phù hợp theo các Yêu cầu của ASC tại tất cả các điểm nuôi trong UoC.	

1. Quy trình đăng ký

Điều kiện tham gia Chương trình Chứng nhận ASC

1.1 UoC của Khách hàng sẽ không đủ điều kiện đăng ký xin cấp chứng nhận ASC nếu Khách hàng:

A) Đã bị kết án trong vòng **24 tháng** qua vì:

- i.** Hoạt động gian lận
- ii.** Sử dụng hoặc có liên quan đến lao động trẻ em hoặc lao động cưỡng bức
- iii.** Vi phạm tuân thủ về môi trường hoặc xã hội.

B) Đã bán sản phẩm dưới danh nghĩa đã được chứng nhận ASC từ UoC này hoặc một địa điểm trong UoC, trong khi địa điểm đó chưa được chứng nhận trong vòng **24 tháng** qua.

C) Đã bị CAB thu hồi chứng nhận ASC cho UoC này hoặc một địa điểm trong UoC trong vòng **12 tháng** qua.

- i.** CAB phải xác nhận điều này bằng cách xem lại trang web Find a Farm (Tìm trại nuôi) hoặc Find a Feed Mill (Tìm nhà máy thức ăn chăn nuôi) của ASC.

D) Đã không vượt qua đánh giá ban đầu trong vòng **12 tháng** qua trừ khi Khách hàng đăng ký lại trong thời gian đó với cùng một CAB.

1.2 CAB phải yêu cầu Khách hàng xác nhận bằng văn bản **Yêu cầu 1.1** như một phần của quy trình đăng ký.

Thông tin chung về Khách hàng

- 1.3** CAB phải yêu cầu Khách hàng cung cấp những thông tin sau đây như một phần của Quy trình Đăng ký:
- A)** Tên, địa chỉ và thông tin liên hệ chính của Khách hàng.
 - B)** Chi tiết về bất kỳ hoạt động nào được thuê ngoài cho bên thứ ba có thể ảnh hưởng đến sự phù hợp theo các Yêu cầu của ASC bao gồm sản xuất, lưu trữ và vận chuyển được ký hợp đồng phụ.
 - C)** Tên, địa chỉ thực tế⁸ và tọa độ địa lý⁹ WGS 84¹⁰ cho từng địa điểm và cơ sở trong UoC.
 - D)** Thông tin liên hệ của từng địa điểm trong UoC.
 - E)** Bản đồ hoặc sơ đồ bố trí các địa điểm, cơ sở vật chất và tất cả các khu vực sẽ được đánh giá như một phần của UoC.
 - F)** **|TRẠI NUÔI|** Hệ thống sản xuất cho từng điểm nuôi trong UoC.
 - G)** **|THỨC ĂN|** Mô hình sản xuất cho từng địa điểm trong UoC¹¹.
 - H)** **|NHÓM|** Thông tin chi tiết bổ sung về điểm nuôi dựa trên Yêu cầu chứng nhận nhóm trại nuôi ASC - Phụ lục 3 - Sổ đăng ký điểm nuôi theo nhóm.
 - I)** **|NHÓM|** Tên GMB và địa chỉ vật lý nơi các hoạt động/quy trình của IMS tập trung được lập kế hoạch và kiểm soát.
 - J)** **|NHÓM|** Cấu trúc tổ chức nhóm và chi tiết về mối quan hệ giữa các điểm nuôi với GMB cũng như giữa các điểm nuôi khác nhau trong UoC.
 - K)** **|NHÓM|** Mô tả về mức độ tập trung của các quy trình/hoạt động áp dụng cho tất cả các điểm nuôi¹².

⁸ Khi có liên quan.

⁹ Độ thập phân, ví dụ 52.082478, 5.117676.

¹⁰ Hệ thống trắc địa thế giới EPSG 4326.

¹¹ Mô hình Sản xuất Cân bằng Khối lượng/Mô hình Sản xuất Phân tách hoặc cả hai.

¹² Ví dụ: mua hàng, phân phối, thu hoạch.

Phạm vi chứng nhận

1.4 Là một phần của quá trình đăng ký, CAB phải xác định các nội dung sau:

- A)** Tiêu chuẩn ASC mà Khách hàng muốn được chứng nhận.
- B)** Loại chứng nhận (**Bảng 1 và Bảng 2**).
- C)** Số lượng địa điểm và cơ sở liên quan trong UoC.
- D)** Các hoạt động do UoC của Khách hàng hoặc các nhà thầu phụ thực hiện, cho đến thời điểm quyền sở hữu sản phẩm thay đổi, ví dụ:
 - i.** **|TRẠI NUÔI|** Thả giống, ương giống, nuôi thương phẩm, chuyển giao, thu hoạch, giết mổ, vận chuyển và bảo quản.
 - ii.** **|THỨC ĂN|** Sản xuất, lưu trữ, đóng gói và vận chuyển.
- E)** **|TRẠI NUÔI|** Phạm vi phụ của Tiêu chuẩn trại nuôi ASC.
- F)** **|TRẠI NUÔI|** Hoạt động giết mổ diễn ra tại điểm thu hoạch (bao gồm cả trên thuyền) đều được đưa vào UoC. Hoạt động giết mổ diễn ra bên ngoài UoC không được đưa vào phạm vi chứng nhận.
- G)** **|TRẠI NUÔI|** Các hoạt động chế biến và đóng gói không được đưa vào phạm vi chứng nhận.
- H)** **|NHÓM|** Phân tầng các điểm nuôi trong UoC nhóm và kích thước mẫu điểm nuôi, sử dụng Công cụ lập kế hoạch đánh giá ASC.

1.5 CAB phải yêu cầu Khách hàng cung cấp danh sách các bên liên quan được Khách hàng xác định là có quan tâm đến quá trình tương tác với các bên liên quan theo yêu cầu của ASC.

1.6 CAB có thể yêu cầu cung cấp thông tin khác khi cần thiết để tiến hành xem xét đơn đăng ký hiệu quả và thiết lập Phạm vi chứng nhận.

Thông tin dành cho Khách hàng

1.7 CAB phải cung cấp cho Khách hàng một bản sao hoặc đường dẫn website đến:

- A) [Tiêu chuẩn ASC](#) được áp dụng.
- B) CAR (Yêu cầu Chứng nhận và Công nhận) cho Trại nuôi và Thức ăn chăn nuôi ASC.
- C) [Nền tảng đề nghị điều chỉnh và diễn giải](#) của ASC.
- D) [Sử dụng nhãn ASC](#).
- E) Quy trình Nộp Dữ liệu ASC
- F) Quy trình khiếu nại và kháng nghị của CAB.
- G) **INHÓM** Yêu cầu chứng nhận nhóm trại nuôi ASC.

1.8 CAB phải lưu giữ bằng chứng về việc trao đổi thông tin này.

Xem xét đơn đăng ký

1.9 CAB phải xem xét đơn đăng ký để đảm bảo rằng:

- A) UoC của Khách hàng chưa được chứng nhận và xem lại trang web [Find a Farm \(Tìm trại nuôi\)](#) hoặc [Find a Feed Mill \(Tìm nhà máy thức ăn chăn nuôi\)](#) của ASC để xem có bất kỳ trường hợp đình chỉ hoặc hủy bỏ chứng nhận nào trước đây không.
 - i. Nếu UoC của Khách hàng đã được chứng nhận, CAB phải thông báo cho Khách hàng để thông báo cho CAB hiện tại của họ về ý định chuyển giao chứng nhận theo **Mục 11 – Quy trình chuyển giao chứng nhận**.
- B) Thông tin thu thập được là đủ để tiến hành quá trình chứng nhận.
- C) Phạm vi chứng nhận được xác định, hiểu rõ và thống nhất giữa Khách hàng và CAB.

1.10 Nếu CAB từ chối đơn đăng ký chứng nhận ASC sau khi xem xét, lý do phải được ghi lại và thông báo rõ ràng cho Khách hàng.

2. Thỏa thuận chứng nhận

- 2.1 CAB phải yêu cầu Khách hàng ký một thỏa thuận chứng nhận có hiệu lực pháp lý đáp ứng các yêu cầu nêu chi tiết trong **Phụ lục 5** trước khi cung cấp dịch vụ chứng nhận cho UoC của Khách hàng.
- 2.2 Khi ASC ban hành các Yêu cầu ASC mới hoặc đã sửa đổi có tác động đến Thỏa thuận chứng nhận của CAB với Khách hàng, CAB phải đảm bảo rằng những thay đổi này được thực hiện trong khoảng thời gian do ASC quy định.

3. Chuẩn bị và lập kế hoạch đánh giá

- 3.1 CAB phải lập kế hoạch cho các cuộc đánh giá CAB thường kỳ để đảm bảo chu kỳ chứng nhận **ba năm** bao gồm một cuộc đánh giá ban đầu hoặc cuộc đánh giá tái chứng nhận và hai cuộc đánh giá giám sát.

- 3.2 Để hỗ trợ cho việc lập kế hoạch đánh giá, CAB phải sử dụng Công cụ lập kế hoạch đánh giá ASC trước mỗi cuộc đánh giá CAB thường kỳ để xác định:

- A) Số lượng nhân viên cần phỏng vấn trong quá trình đánh giá.
- B) Liệu có được phép đánh giá từ xa không.
- C) Thành phần đội ngũ đánh giá.
- D) **[NHÓM]** Phân tầng của các điểm nuôi trong Nhóm UoC.
- E) **[NHÓM]** Kích thước mẫu (số lượng) các điểm nuôi.

- 3.3 **Đối với đánh giá ban đầu**, CAB cũng có thể xem xét thông tin do Khách hàng gửi trong quá trình đăng ký để hỗ trợ cho việc chuẩn bị đánh giá.

- 3.3.1 CAB có thể yêu cầu xem xét các thông tin bổ sung khác nếu thấy cần thiết cho đánh giá ban đầu và các cuộc đánh giá tiếp theo.

- 3.4 **[NHÓM]** **Đối với các cuộc đánh giá Nhóm**, đánh giá viên của CAB về hệ thống quản lý (**Phụ lục 4, Bảng 4.1**) cũng phải xem xét các tài liệu sau đây trước khi thông báo đánh giá, đối với các cuộc đánh giá CAB thường kỳ ban đầu và tiếp theo:

- A) **[NHÓM]** Cơ cấu tổ chức của Nhóm.
- B) **[NHÓM]** Danh sách nhân sự chịu trách nhiệm quản lý và duy trì IMS cũng như các chức năng của họ.
- C) **[NHÓM]** Sổ đăng ký điểm nuôi gần đây nhất.

- D) **[NHÓM]** Báo cáo đánh giá nội bộ gần đây nhất của IMS dựa trên Yêu cầu chứng nhận nhóm trại nuôi ASC, bao gồm các phát hiện điểm không phù hợp và các hành động đã thực hiện để giải quyết các phát hiện đó.
- E) **[NHÓM]** Phân tích tổng hợp gần đây nhất về các phát hiện không phù hợp nội bộ và các hành động được thực hiện để giải quyết các phát hiện tại từng điểm nuôi trong UoC cùng với một mẫu báo cáo đánh giá nội bộ tại điểm nuôi.
- F) **[NHÓM]** **Đối với các cuộc đánh giá ban đầu**, tất cả các điểm không phù hợp trong đánh giá nội bộ đã nêu ra dựa trên Yêu cầu theo nhóm đối với trại nuôi và Tiêu chuẩn trại nuôi phải được khắc phục.
- G) **[NHÓM]** Tọa độ địa lý của các điểm nuôi trong UoC.
- H) **[NHÓM]** Mẫu thỏa thuận nuôi trồng và các thỏa thuận pháp lý, hợp đồng khác giữa Khách hàng và UoC, nếu có.
- I) **[NHÓM]** Các quy trình và thủ tục truy xuất nguồn gốc, bao gồm mô tả của nhóm về quy trình sản xuất từ đầu vào đến khi xuất kho/bán hàng.
- J) **[NHÓM]** Kết luận được ghi chép lại từ cuộc họp đánh giá quản lý gần đây nhất.
- K) **[NHÓM]** Khiếu nại, kháng nghị đã nhận và thông tin chi tiết về các giải pháp tương ứng; trong **sáu tháng** trước cuộc đánh giá ban đầu và giữa các cuộc đánh giá CAB tiếp theo.

3.5 Trong quá trình xem xét, nếu CAB nhận thấy rằng Khách hàng chưa chuẩn bị đầy đủ cho cuộc đánh giá ban đầu, CAB có thể quyết định không tiến hành đánh giá.

3.5.1 Nếu vậy, CAB phải thông báo cho Khách hàng về quyết định không tiến hành đánh giá và yêu cầu chuẩn bị thêm trước khi có thể tiến hành đánh giá.

3.6 CAB phải xem xét các phát hiện và ý kiến đóng góp của các bên liên quan trong hoặc sau đánh giá CAB trước đó.

Lập kế hoạch cho đánh giá nhóm – Kích thước mẫu

- 3.7 |NHÓM|** CAB phải xác định số lượng tạm thời các điểm nuôi cần đánh giá để làm mẫu bằng cách sử dụng Công cụ lập kế hoạch đánh giá ASC.
- 3.8 |NHÓM|** Đối với tất cả các cuộc đánh giá CAB thường kỳ, CAB phải tiến hành đánh giá tại chỗ IMS của nhóm theo các Yêu cầu chứng nhận nhóm ASC hiện hành và đánh giá tại chỗ số lượng mẫu được đề xuất tại các điểm nuôi theo Tiêu chuẩn trại nuôi ASC.
- 3.9 |NHÓM|** Trong quá trình đánh giá ban đầu, CAB không được giảm số lượng điểm nuôi tối thiểu cần lấy mẫu.
- 3.10 |NHÓM|** CAB có thể tăng số lượng điểm nuôi cần lấy mẫu nếu có rủi ro gia tăng được xác định trong quá trình đăng ký hoặc đánh giá của nhóm.
- 3.11 |NHÓM|** Đối với các cuộc đánh giá CAB thường kỳ được tiến hành sau khi chứng nhận ban đầu, kích thước mẫu (số lượng) điểm nuôi có thể tăng hoặc giảm theo từng cuộc đánh giá dựa trên thông tin được xem xét trong cuộc đánh giá CAB trước đó và thông tin mới thu thập được giữa các cuộc đánh giá.
- 3.12 |NHÓM|** CAB phải ghi lại lý do tăng hoặc giảm.

Phòng vấn nhân sự

- 3.13** CAB phải phân bổ đủ thời gian để tiến hành phỏng vấn nhân viên theo số lượng phỏng vấn được xác định bằng Công cụ lập kế hoạch đánh giá ASC.
- 3.14** Các cuộc phỏng vấn nhân viên phải được phân tầng dựa trên nhiệm vụ và thông tin cơ bản về họ¹³.
- 3.15** Những nhân sự sau đây của UoC phải được phỏng vấn:
- A)** Ban quản lý cấp cao của UoC hoặc người được chỉ định.
 - B)** Đại diện nhân viên, nếu có.
 - C)** Nhân viên.
 - D)** Nhân sự khác có liên quan¹⁴.

¹³ ví dụ: giới tính, loại hình công việc – chính thức/tạm thời, loại lao động – di cư, tạm thời, thời vụ.

¹⁴ ví dụ: sức khỏe và an toàn, nhân sự, tài chính, v.v.

Phòng vấn IMS trong đánh giá nhóm

- 3.16** **[NHÓM]** Đánh giá viên của CAB về hệ thống quản lý phải phỏng vấn một mẫu gồm nhân sự chủ chốt chịu trách nhiệm về:
- A) **[NHÓM]** Quản lý và duy trì IMS tập trung của nhóm.
 - B) **[NHÓM]** Các hoạt động đánh giá liên quan đến IMS.
 - C) **[NHÓM]** Quyết định về sự phù hợp và xử phạt.

Lựa chọn mẫu điểm nuôi cho đánh giá nhóm

- 3.17** **[NHÓM]** CAB phải chọn ngẫu nhiên **50%** điểm nuôi được lấy mẫu.
- 3.18** **[NHÓM]** CAB phải lựa chọn **50%** mẫu còn lại của điểm nuôi dựa trên các yếu tố rủi ro được CAB cho là có liên quan theo quyết định chuyên môn của họ.
- 3.19** **[NHÓM]** CAB phải tiến hành đánh giá đột xuất **20%** tổng số mẫu điểm nuôi được lựa chọn.
- 3.19.1** **[NHÓM]** Khách hàng phải được thông báo trước không quá **hai ngày làm việc** trước ngày bắt đầu đánh giá đột xuất.
- 3.20** **[NHÓM]** CAB không được đánh giá cùng một điểm nuôi trong các lần đánh giá CAB thường kỳ liên tiếp, trừ khi có lý do chính đáng và được ghi chép lại.

Thời lượng đánh giá

- 3.21** CAB phải có quy trình hoặc phương pháp¹⁵ được ghi chép lại, cho phép xác định và phân bổ thời gian phù hợp để hoàn thành việc đánh giá.
- 3.22** CAB phải xem xét tối thiểu các yếu tố sau đây để xác định thời lượng đánh giá¹⁶:
- A)** Loại đánh giá và chứng nhận.
 - B)** Số lượng địa điểm trong UoC.
 - C)** Số lượng nhân viên tại UoC.
 - D)** Sử dụng phiên dịch viên và chuyên gia kỹ thuật độc lập.
 - E) |TRẠI NUÔI|** Quy mô diện tích sản xuất hoặc số lượng đơn vị sản xuất.
 - F) |TRẠI NUÔI|** Phạm vi phụ của Tiêu chuẩn trại nuôi ASC.
 - G) |THỨC ĂN|** Số lượng dây chuyền sản xuất.
 - H) |THỨC ĂN|** Mô hình sản xuất.
- 3.23** Ngoài **Yêu cầu 3.22**, CAB có thể xem xét các yếu tố khác¹⁷ theo quyết định chuyên môn của mình để xác định thời lượng đánh giá.
- 3.24 |NHÓM|** CAB phải thiết lập thời lượng đánh giá tối thiểu là **1,5 ngày đánh giá** cho đánh giá CAB đối với Hệ thống quản lý nội bộ (IMS) của UoC dựa trên Yêu cầu chứng nhận nhóm ASC.

¹⁵ ASC có ý định phát triển hệ thống tham số theo thời gian khi có đủ dữ liệu về thời lượng đánh giá.

¹⁶ Thời lượng đánh giá tối thiểu bao gồm thời gian đánh giá tại chỗ và đánh giá từ xa theo thời gian thực với sự tương tác của con người. Thời lượng đánh giá tối thiểu không bao gồm thời gian đánh giá từ xa ngoại tuyến.

¹⁷ Các ví dụ bao gồm số lượng cuộc phỏng vấn nhân sự được thực hiện tại UoC, lịch sử hiệu suất đánh giá của UoC và liệu đánh giá có được tiến hành từ xa hay không.

Kế hoạch đánh giá chuẩn bị trước

3.25 CAB phải cung cấp cho Khách hàng một kế hoạch đánh giá được chuẩn bị trước, bao gồm:

- A)** Ngày, giờ và thông tin chi tiết về địa điểm, cơ sở vật chất và khu vực thực tế cần được đánh giá¹⁸.
- B)** Phạm vi đánh giá.
- C)** Thời lượng đánh giá.
- D)** Tên và vai trò của các thành viên trong đội ngũ đánh giá được đề xuất.
- E)** Thời gian của bất kỳ chuyến thăm theo lịch trình nào với các bên liên quan tại địa phương khi cần Khách hàng hỗ trợ.
- F)** Phương pháp đánh giá, ví dụ: tại chỗ, từ xa-thời gian thực, từ xa có hỗ trợ, từ xa-ngoại tuyến.
- G)** Thời lượng dự kiến cho mỗi hoạt động đánh giá.
- H) |NHÓM|** Đối với nhóm, kế hoạch này cũng phải bao gồm:
 - i. |NHÓM|** Số lượng tạm thời các điểm nuôi được chọn để lấy mẫu.
 - ii. |NHÓM|** Chi tiết về các điểm nuôi được chọn để lấy mẫu phải được cung cấp cho Khách hàng **không quá 14 ngày** trước ngày bắt đầu đánh giá nhóm, ngoại trừ các điểm nuôi được đánh giá đột xuất.

3.26 CAB phải có quy trình được lập thành văn bản để giải quyết mối lo ngại của Khách hàng về thành viên của đội ngũ đánh giá được đề xuất nhằm xem xét và giải quyết mọi mối lo ngại.

3.26.1 CAB phải lưu giữ hồ sơ về lý do hợp lý cho hành động của mình.

¹⁸ ví dụ: cơ sở lưu trữ và khu nhà ở của nhân viên và bất kỳ khu vực nào khác nếu phù hợp.

Thời gian đánh giá

- 3.27** Thời điểm chính xác của các cuộc đánh giá CAB thường kỳ phải do CAB chịu trách nhiệm, sau khi hội ý Khách hàng¹⁹.
- 3.28** CAB chỉ lên lịch đánh giá khi các địa điểm đang hoạt động và nếu có thể, đang sản xuất sản phẩm ASC. Trong quá trình đánh giá, CAB phải đánh giá sản lượng dự kiến để bán²⁰.
- 3.29** **Đối với đánh giá ban đầu**, địa điểm tại UoC phải hoạt động trong thời gian tối thiểu là **sáu tháng**, với hồ sơ phù hợp theo Yêu cầu của ASC.
- 3.30** **Đối với đánh giá giám sát**, CAB phải tiến hành đánh giá ít nhất một lần mỗi năm trong khoảng thời gian **ba tháng** trước hoặc sau ngày tròn một hay hai năm tính từ ngày ra quyết định chứng nhận ban đầu. Phải tiến hành **ít nhất hai** cuộc đánh giá giám sát trong chu kỳ chứng nhận **ba năm**.
- 3.31** **Đối với đánh giá tái chứng nhận**, CAB phải tiến hành đánh giá ít nhất **sáu tháng** trước ngày hết hạn của chứng nhận hiện tại để giảm thiểu nguy cơ có gián đoạn chứng nhận.
- 3.32** **|TRẠI NUÔI|** CAB phải lên lịch đánh giá khi các điểm nuôi đang sản xuất các loài trong phạm vi của UoC, với ngoại lệ sau:
- 3.32.1** **|TRẠI NUÔI|** CAB có thể tiến hành đánh giá giám sát hoặc tái chứng nhận đối với điểm nuôi mà không có sản phẩm tại chỗ nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:
- A) |TRẠI NUÔI|** Đánh giá điểm nuôi không phải là đánh giá đột xuất.
 - B) |TRẠI NUÔI|** Điểm nuôi có nuôi một loài có chu kỳ dài.
 - C) |TRẠI NUÔI|** Điểm nuôi đang bị bỏ hoang có chủ ý.
 - D) |TRẠI NUÔI|** Đánh giá trước đó đã được tiến hành khi có sản phẩm tại chỗ.

¹⁹ Không bao gồm các cuộc đánh giá đột xuất.

²⁰ Không có sản xuất thử nghiệm hoặc mô phỏng.

- 3.33 |TRẠI NUÔI|** Việc lập kế hoạch cuộc đánh giá tiếp theo phải đảm bảo rằng cùng một điểm nuôi không bị bỏ hoang có chủ ý liên tục trong hai lần đánh giá liên tiếp.
- 3.33.1 |TRẠI NUÔI|** Nếu điều này không thể thực hiện được do bỏ hoang có chủ ý trong thời gian dài và thời gian đánh giá bắt buộc, CAB phải hướng dẫn Khách hàng gửi yêu cầu thu hồi chứng nhận tự nguyện và CAB phải hủy chứng nhận hoặc điểm nuôi thuộc chứng nhận.
- 3.34 |THỨC ĂN| Đối với đánh giá ban đầu,** địa điểm phải có Hệ thống Kiểm soát Thành phần nguyên liệu (**IAS**) đang hoạt động.
- 3.35 |THỨC ĂN| Đối với đánh giá ban đầu,** ít nhất một bài kiểm tra cân đối IAS thành công phải được ghi nhận bằng tài liệu. Điều này cũng áp dụng khi một IAS dùng chung đang hoạt động.

Thu hoạch²¹- Yêu cầu trong Tiêu chuẩn trại nuôi ASC

- 3.36 |TRẠI NUÔI|** CAB phải chứng kiến việc thu hoạch để đánh giá ban đầu và đánh giá tái chứng nhận các điểm nuôi có chu kỳ sản xuất ngắn hoặc thu hoạch liên tục.
- 3.37 |TRẠI NUÔI|** CAB phải chứng kiến việc thu hoạch ít nhất một lần trong chu kỳ chứng nhận **ba năm** đối với điểm nuôi có chu kỳ sản xuất dài.
- 3.38 |TRẠI NUÔI|** Nếu việc thu hoạch được chứng kiến, CAB phải ghi lại việc đánh giá quá trình thu hoạch đối với sản phẩm dự định bán²².
- 3.39 |TRẠI NUÔI|** Nếu có nhiều loài nằm trong phạm vi chứng nhận²³ nhưng không được thu hoạch cùng nhau, CAB phải xác minh sự phù hợp theo các Yêu cầu của ASC đối với tất cả các loài được đưa vào phạm vi chứng nhận bằng cách đánh giá bằng chứng bổ sung về quy trình thu hoạch các loài khác.
- 3.40 |NHÓM|** CAB phải chứng kiến việc thu hoạch ít nhất tại một trong những điểm nuôi được chọn trong mỗi lần đánh giá CAB thường kỳ.

²¹ Việc di chuyển hoặc chuyển giao cá từ một nơi nuôi thương phẩm sang nơi nuôi thương phẩm cuối cùng không được coi là thu hoạch và không cần có sự chứng kiến của đánh giá viên.

²² Không có thu hoạch thử nghiệm hoặc mô phỏng.

²³ ví dụ: tôm thẻ chân trắng, *Litopenaeus vannamei* và tôm sú, *Penaeus monodon*.

Thông báo đánh giá

- 3.41** Ít nhất **42 ngày** trước ngày bắt đầu đánh giá, CAB phải đăng ký thông báo đánh giá trên cơ sở dữ liệu ASC đối với các cuộc đánh giá CAB thường kỳ theo lịch trình đối với UoC của Khách hàng, các cuộc đánh giá chuyển giao và các cuộc đánh giá mở rộng phạm vi (để thêm các địa điểm bổ sung vào UoC hiện có).
- 3.42** Nếu cuộc đánh giá là đánh giá đột xuất hoặc là đánh giá theo dõi, thông báo có thể được đăng ký trên cơ sở dữ liệu ASC dưới **42 ngày** trước ngày bắt đầu đánh giá. ASC không được công bố loại thông báo này.
- 3.43** CAB phải cập nhật thông báo đánh giá trên cơ sở dữ liệu ASC trong vòng bảy ngày kể từ ngày thay đổi và không dưới **14 ngày** trước ngày bắt đầu đánh giá.
- 3.43.1** CAB phải nêu rõ mọi thông tin cập nhật trong thông báo cùng lý do cập nhật.
- 3.44** Trước khi đăng ký thông báo đánh giá, CAB phải đảm bảo các tài liệu bắt buộc cho chu kỳ đánh giá trước đó đã được nộp lên cơ sở dữ liệu ASC trong khung thời gian yêu cầu.

4. Phương pháp đánh giá

Cuộc họp khai mạc

4.1 Cuộc họp khai mạc phải được chủ trì bởi đánh giá viên được giao vai trò Đánh giá viên trưởng.

4.1.1 Đánh giá viên trưởng phải chịu trách nhiệm về đánh giá được chỉ định cũng như quản lý các đánh giá viên, chuyên gia kỹ thuật và phiên dịch viên.

4.2 Cuộc họp khai mạc phải được tổ chức với:

- A)** Các thành viên ban quản lý cấp cao của UoC.
- B)** Nhân sự có liên quan chịu trách nhiệm về các chức năng hoặc quy trình cần được đánh giá.
- C)** Nhân viên hoặc đại diện công đoàn, nếu có.

4.3 Đánh giá viên trưởng phải xác nhận:

- A)** Phạm vi chứng nhận và liệu có bất kỳ thay đổi nào có thể ảnh hưởng đến phạm vi đó hay không.
- B)** Kế hoạch đánh giá, mục tiêu đánh giá và bất kỳ thay đổi nào có thể ảnh hưởng đến kế hoạch đánh giá.
- C)** Tình trạng của các phát hiện từ đánh giá trước, nếu có.
- D)** Ngôn ngữ được sử dụng trong quá trình đánh giá.
- E)** Số lượng nhân viên và công việc được thực hiện vào ngày đánh giá, nếu có nhân viên hợp đồng phụ tại địa điểm.

4.4 Đánh giá viên trưởng phải thông báo cho Khách hàng rằng bằng chứng đánh giá:

- A)** Có thể ở dạng tài liệu, hồ sơ, hình ảnh và các định dạng đa phương tiện khác.
- B)** Phải được thu thập trong quá trình đánh giá để chỉ liên quan đến các Yêu cầu ASC hiện hành.
- C)** Chỉ được chụp ảnh khi có sự cho phép của Khách hàng.

4.5 Để đánh giá các chỉ số xã hội, Đánh giá viên trưởng phải thông báo cho Khách hàng rằng:

- A)** Các cuộc phỏng vấn được tiến hành bảo mật.
- B)** Phải đảm bảo rằng nhân viên không bị phân biệt đối xử vì tham gia phỏng vấn, bất kể bản chất công việc của họ là gì.

Thông tin trao đổi trong quá trình đánh giá

4.6 Trong quá trình đánh giá, Đánh giá viên trưởng phải triệu tập các cuộc họp ngắn với đội ngũ đánh giá để theo dõi tiến độ đánh giá và trao đổi thông tin.

4.6.1 Bất kỳ thay đổi nào ảnh hưởng đến kế hoạch đánh giá phải được thông báo cho Khách hàng.

4.7 Đánh giá viên trưởng phải xem xét mọi nhu cầu thay đổi về phạm vi chứng nhận phát sinh khi tiến hành hoạt động đánh giá với Khách hàng.

4.7.1 Nếu có tác động đáng kể đến quy trình đánh giá, Đánh giá viên trưởng phải thông báo cho CAB để xác định xem các hoạt động có thể được đánh giá trong quá trình đánh giá hiện tại hay không hoặc liệu có cần phải đánh giá bổ sung hay không.

4.8 Khi thích hợp²⁴, các phát hiện của đánh giá nên được xem xét cùng Khách hàng tại thời điểm phát hiện chứ không chỉ tại cuộc họp kết thúc để đảm bảo rằng:

- A)** Bằng chứng hỗ trợ bất kỳ phát hiện nào đều chính xác.
- B)** Khách hàng đã hiểu²⁵ được những phát hiện.

4.8.1 Nếu cần làm rõ hoặc thảo luận thêm, có thể tổ chức một cuộc họp trước cuộc họp kết thúc với ban quản lý cấp cao.

²⁴ Không nên thảo luận về điểm không phù hợp tại thời điểm phát hiện hoặc trong cuộc họp kết thúc, nếu việc làm như vậy có thể gây rủi ro cho phúc lợi của nhân viên.

²⁵ “Đã hiểu” không có nghĩa là Khách hàng đã chấp nhận những điểm không phù hợp.

Bảng chứng đánh giá

- 4.9** Đánh giá viên phải thu thập tất cả bằng chứng đánh giá có liên quan đến mục tiêu, phạm vi và tiêu chí đánh giá.
- 4.10** Các phương pháp để thu thập bằng chứng đánh giá có thể bao gồm:
- A)** Quan sát các quá trình và hoạt động.
 - B)** Xem xét dữ liệu, tài liệu và hồ sơ.
 - C)** Phỏng vấn.
- 4.11** Đánh giá viên phải xác minh bằng chứng đánh giá bằng cách lấy mẫu thích hợp, xem xét tất cả các rủi ro có thể áp dụng, bao gồm:
- A)** Quy mô và độ phức tạp của UoC.
 - B)** Số lượng lô/sản phẩm được UoC sản xuất hàng năm.
 - C)** Số lượng nhân viên.
 - D)** Số lượng nguyên liệu đầu vào và nhà cung cấp được UoC sử dụng.
- 4.12** Đánh giá viên phải tiến hành kiểm tra truy xuất nguồn gốc một mẫu đại diện của các lô theo hướng dẫn trong báo cáo đánh giá.
- 4.12.1 Một hoạt động đánh giá** đầu vào/đầu ra cũng phải được thực hiện.
- 4.13** Là một phần của hoạt động kiểm tra truy xuất nguồn gốc, đánh giá viên phải ghi vào báo cáo đánh giá:
- A)** Chi tiết về kết quả kiểm tra truy xuất nguồn gốc.
 - B) [TRẠI NUÔI]** Chi tiết về kết quả của hoạt động đánh giá đầu vào/đầu ra.
 - C)** Rủi ro tiềm ẩn hoặc đã xác định đối với hệ thống truy xuất nguồn gốc.
 - D)** Quyết định xem hệ thống truy xuất nguồn gốc có đủ để duy trì khả năng truy xuất nguồn gốc và phân tách sản phẩm ASC ngược về đơn vị sản xuất của địa điểm cũng như chuyển đến điểm bán hàng hay không.
 - E)** Lý do đưa ra quyết định.
 - F)** Điểm bán hàng đầu tiên dự kiến.

4.14 | TRẠI NUÔI Đánh giá viên phải xác minh tính chính xác của các đa giác của Khách hàng theo Quy trình nộp GIS của ASC.

Tham quan UoC

4.15 Mỗi cuộc đánh giá tại chỗ phải bao gồm chuyến tham quan toàn bộ địa điểm để xem xét và quan sát việc thực hiện các Yêu cầu của ASC.

4.16 Để đánh giá các chỉ số xã hội, chuyến tham quan địa điểm phải bao gồm:

- A)** Tất cả các khu vực làm việc, bất kể có nhân viên ở khu vực đó vào ngày đánh giá hay không.
- B)** Cơ sở lưu trữ và bất kỳ cơ sở nào khác liên quan đến hoạt động của địa điểm²⁶ cả trong lẫn ngoài địa điểm.
- C)** Cơ sở lưu trú cho nhân viên.
- D)** Bệnh viện/phòng khám tại chỗ.
- E)** Bất kỳ khu bếp và phòng ăn nào.
- F)** Vành đai khu vực sản xuất và các khu vực khác nếu có.

Xem xét tài liệu và hồ sơ để đánh giá các chỉ số xã hội

4.17 Khi lựa chọn mẫu để xem xét hồ sơ, đánh giá viên phải xem xét các loại hình khác nhau liên quan đến:

- A)** Nhân viên²⁷.
- B)** Phương thức thanh toán²⁸, nếu phù hợp.

4.18 Việc đánh giá hồ sơ nhân sự²⁹ phải dựa trên rủi ro và quyết định chuyên môn của đánh giá viên.

4.19 Đối với mỗi nhân viên được phỏng vấn, hồ sơ nhân sự phải được xem xét.

²⁶ ví dụ: xưởng cơ khí/điện, phòng máy phát điện/lò hơi, v.v.

²⁷ Lao động toàn thời gian, hợp đồng, thời vụ, di cư.

²⁸ Lương theo giờ, theo sản phẩm, theo tháng.

²⁹ ví dụ: bảng chấm công và hồ sơ trả lương.

4.19.1 Hồ sơ nhân sự chỉ được xem xét tại chỗ.

Tiến hành phỏng vấn nhân sự

4.20 Đánh giá viên phải đảm bảo tính bảo mật khi trao đổi với nhân viên.

4.21 Đánh giá viên phải lưu giữ hồ sơ của tất cả các cuộc phỏng vấn được thực hiện trong quá trình đánh giá để làm bằng chứng đánh giá.

4.22 Các cuộc phỏng vấn nhân viên nên được thực hiện tại chỗ.

4.22.1 Các cuộc phỏng vấn bên ngoài khu vực của UoC có thể được tiến hành theo quyết định chuyên môn của đánh giá viên.

4.23 Mọi cuộc phỏng vấn nhân viên phải được tiến hành ở một khu vực yên tĩnh, riêng tư, tránh xa văn phòng quản lý và không có sự hiện diện của đại diện ban quản lý hoặc nhân viên có vai trò giám sát.

4.23.1 Nếu nhân viên yêu cầu, cuộc phỏng vấn phải được tiến hành khi có sự hiện diện của một thành viên công đoàn.

4.23.2 Để tăng thêm sự tin cậy và cung cấp phương thức liên lạc, những nhân viên được phỏng vấn phải được cung cấp thông tin liên hệ của ASC tại contact@asc-aqua.org.

4.24 Trong quá trình đánh giá, Đánh giá viên trưởng có thể quyết định tăng số lượng cuộc phỏng vấn.

4.24.1 Lý do tăng và phân tầng phỏng vấn phải được ghi rõ trong báo cáo đánh giá.

Phát hiện đánh giá

4.25 Những phát hiện đánh giá tóm tắt về điểm phù hợp và nêu chi tiết về điểm không phù hợp phải được xác định và ghi lại để hỗ trợ cho ra quyết định chứng nhận có thông tin đầy đủ.

4.26 Mọi phát hiện không phù hợp phải được ghi lại theo Yêu cầu ASC cụ thể kèm theo tuyên bố rõ ràng về điểm không phù hợp, trong đó nêu chi tiết bằng chứng khách quan làm cơ sở cho điểm không phù hợp đó.

4.27 Các điểm không phù hợp phải được phân loại thành nhỏ, lớn hoặc nghiêm trọng theo các định nghĩa được đưa ra trong **Phụ lục 2** và việc phân loại phải được giải thích rõ ràng trong báo cáo đánh giá.

- 4.28** Ngày phát hiện điểm không phù hợp phải được ấn định là ngày họp kết thúc; tại đó tất cả các điểm không phù hợp phải được trình bày với Khách hàng.
- 4.29** Nếu cuộc đánh giá đang tiến hành nằm trong thời gian hiệu lực của chứng nhận, đánh giá viên phải xác minh tính hiệu quả của các biện pháp khắc phục và hành động khắc phục đã thực hiện đối với các điểm không phù hợp còn tồn đọng, đã khắc phục và được gia hạn đã nêu lên trong hoặc sau lần đánh giá CAB trước đó.
- 4.30** Đánh giá viên không được đề xuất nguyên nhân gốc rễ của điểm không phù hợp, các biện pháp khắc phục hoặc hành động khắc phục tiềm năng.
- 4.31** **[NHÓM]** Nếu CAB xác định được một điểm nuôi không phù hợp trong quá trình đánh giá điểm nuôi mẫu, CAB phải phân loại điểm không phù hợp theo các định nghĩa trong **Phụ lục 2, Bảng 2.1** cũng như ghi lại theo Yêu cầu trong Tiêu chuẩn trại nuôi ASC cụ thể và các điểm nuôi liên quan.

4.31.1 **[NHÓM]** CAB phải xác định xem điểm không phù hợp đó có phải là:

- A) [NHÓM]** Điểm không phù hợp đơn lẻ tại điểm nuôi, không chỉ ra sự cố IMS của nhóm đó **HOẶC**
- B) [NHÓM]** Điểm không phù hợp mang tính hệ thống được nêu ra đối với nhiều điểm nuôi, cho thấy khả năng IMS của nhóm bị trục trặc.
- 4.32** **[NHÓM]** Nếu phát hiện có điểm không phù hợp so với Yêu cầu chứng nhận nhóm ASC, CAB phải phân loại điểm không phù hợp đó là **điểm không phù hợp của nhóm**.
- 4.33** **[NHÓM]** Nếu **Yêu cầu 4.31.1 B** được áp dụng, CAB phải nêu ra một điểm không phù hợp của nhóm³⁰; ngoài các điểm không phù hợp đã nêu lên tại các điểm nuôi.
- 4.34** **[NHÓM]** CAB phải thiết lập và ghi lại mức độ không phù hợp của nhóm là nhỏ, lớn hoặc nghiêm trọng theo các định nghĩa được đưa ra trong **Phụ lục 2, Bảng 2.2** cũng như ghi lại dựa trên Yêu cầu chứng nhận nhóm ASC cụ thể.

Cuộc họp kết thúc

- 4.35** Cuộc họp kết thúc chính thức phải do Đánh giá viên trưởng chủ trì và được tổ chức với sự tham gia của:

³⁰ CAB có thể cần tăng kích thước mẫu (số lượng) điểm nuôi để xác định xem có phát hiện điểm không phù hợp tương tự tại các điểm nuôi khác hay không nhằm thiết lập mức độ thích hợp nhất cho điểm không phù hợp của nhóm.

- A) Các thành viên ban quản lý cấp cao của UoC.
- B) Nhân sự có liên quan chịu trách nhiệm về các chức năng hoặc quy trình đã được đánh giá.
- C) Nhân viên hoặc đại diện công đoàn, nếu có.

4.36 Thành phần tham dự cuộc họp kết thúc, bao gồm tên người tham dự và chức danh công việc, phải được ghi lại.

4.37 Đánh giá viên trưởng phải thông báo cho Khách hàng rằng bằng chứng đánh giá thu được dựa trên mẫu thông tin; do đó tạo ra yếu tố không chắc chắn vốn có trong quá trình đánh giá.

4.38 Đánh giá viên phải trình bày các phát hiện trong cuộc đánh giá và xác nhận lại các điểm không phù hợp cũng như mức độ của chúng theo cách mà Khách hàng có thể hiểu được.

4.38.1 Đánh giá viên phải thông báo cho Khách hàng rằng những phát hiện và mức độ của các điểm không phù hợp phải được xem xét như một phần của quy trình chứng nhận độc lập của CAB.

4.39 Đánh giá viên phải cung cấp cho Khách hàng một bản sao tài liệu ghi nhận các điểm không phù hợp được trình bày trong cuộc họp kết thúc vào ngày diễn ra cuộc họp kết thúc hoặc trong vòng **một ngày làm việc** sau cuộc họp kết thúc.

4.40 Đánh giá viên phải thông báo cho Khách hàng rằng, đối với mỗi điểm không phù hợp đã xác định, họ phải cung cấp cho CAB:

4.40.1 Một kế hoạch hành động khắc phục, trong vòng **28 ngày** kể từ cuộc họp kết thúc đánh giá, xác định:

- A) Nguyên nhân gốc rễ của điểm không phù hợp.
- B) Biện pháp khắc phục để giải quyết điểm không phù hợp.
- C) Hành động khắc phục để loại bỏ nguyên nhân gốc rễ của điểm không phù hợp và ngăn ngừa tái diễn.

4.40.2 Bằng chứng hỗ trợ khách quan chứng minh việc thực hiện hiệu quả kế hoạch hành động khắc phục trong khung thời gian được nêu chi tiết trong **Phụ lục 2, Bảng 2.3.**

Theo dõi điểm không phù hợp

- 4.41** Nếu việc phân loại không phù hợp được thay đổi như một phần của quá trình chứng nhận độc lập của CAB, thì ngày phát hiện không được phép bị thay đổi.
- 4.42** Không được hạ cấp các điểm không phù hợp sau khi quá trình chứng nhận độc lập đã xác nhận mức độ không phù hợp.
- 4.43** CAB có thể gia hạn thời gian khắc phục điểm không phù hợp theo **Phụ lục 2, Bảng 2.3** nếu đáp ứng các điều kiện sau:
- A)** CAB đã nhận được kế hoạch hành động khắc phục của Khách hàng và kế hoạch đó cung cấp đủ bằng chứng để chứng minh cần thêm thời gian để thực hiện các hành động khắc phục liên quan **VÀ**
 - B)** Sự phù hợp là không khả thi do những tình huống nằm ngoài tầm kiểm soát của Khách hàng **HOẶC**
 - C) [TRẠI NUÔI]** Thời gian bổ sung cần thiết là do những tình huống liên quan đến chu kỳ sản xuất loài.
- 4.44** CAB phải giải quyết điểm không phù hợp đó nếu CAB xác định rằng bằng chứng được cung cấp chứng minh việc thực hiện có hiệu quả, ngoại trừ trường hợp không phù hợp nghiêm trọng.
- 4.45** Để giải quyết một điểm không phù hợp nghiêm trọng, CAB phải tiến hành tái đánh giá tại chỗ để đánh giá hiệu quả của các biện pháp khắc phục và hành động khắc phục đã thực hiện.
- 4.45.1 [NHÓM]** Để giải quyết **tình trạng không phù hợp nghiêm trọng của nhóm**, CAB phải tiến hành **đánh giá toàn diện tại chỗ** để đánh giá hiệu quả của các biện pháp khắc phục và hành động khắc phục đã thực hiện.

Tái đánh giá tại chỗ

- 4.46** Ngoài việc tái đánh giá bắt buộc đối với các điểm không phù hợp nghiêm trọng, CAB có thể thực hiện tái đánh giá tại chỗ để đánh giá hiệu quả của các biện pháp khắc phục và hành động khắc phục đã thực hiện đối với bất kỳ mức độ không phù hợp nào.
- 4.47** Việc tái đánh giá tại chỗ phải được lên lịch thực hiện trong khung thời gian được phép để khắc phục tình trạng không phù hợp.
- 4.48** Việc tái đánh giá nên được thực hiện bởi đánh giá viên và đội ngũ đánh giá ban đầu, nếu có thể.

4.48.1 Nếu không thể thực hiện được điều này, cuộc đánh giá phải được thực hiện bởi một đánh giá viên ASC có trình độ với năng lực phù hợp với phạm vi cuộc tái đánh giá.

Các điểm không phù hợp được nêu ra sau cuộc họp kết thúc hoặc giữa các cuộc đánh giá CAB

4.49 Điểm không phù hợp phải được ghi lại theo yêu cầu cụ thể.

4.50 Ngày phát hiện điểm không phù hợp phải được thiết lập là ngày điểm không phù hợp được báo cáo cho CAB hoặc được CAB phát hiện.

4.51 Trong vòng **bảy ngày** kể từ ngày phát hiện, CAB phải xem xét các bằng chứng khách quan có liên quan và phân loại điểm không phù hợp theo các định nghĩa và khung thời gian được nêu trong **Phụ lục 2 - Điểm không phù hợp**.

4.52 Trong vòng **bảy ngày** kể từ ngày phát hiện, CAB phải thông báo cho Khách hàng bằng văn bản về điểm không phù hợp, nêu chi tiết về mức độ, ngày phát hiện và sự cần thiết phải cung cấp kế hoạch hành động khắc phục theo **Yêu cầu 4.40.1**.

4.53 Nếu Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn của ASC phát hiện điểm không phù hợp đối với Khách hàng trong quá trình đánh giá tuân thủ, CAB phải:

4.53.1 Phân loại mức độ không phù hợp theo định nghĩa và khung thời gian nêu trong **Phụ lục 2 - Điểm không phù hợp**.

4.53.2 Đặt ngày phát hiện là ngày họp kết thúc của cuộc đánh giá tuân thủ.

4.53.3 Trong vòng **hai ngày** làm việc kể từ ngày phát hiện, phải thông báo cho Khách hàng bằng văn bản về điểm không phù hợp, nêu chi tiết về mức độ, ngày phát hiện và sự cần thiết phải cung cấp kế hoạch hành động khắc phục theo **Yêu cầu 4.40.1**.

4.54 CAB phải đánh giá kế hoạch hành động khắc phục của Khách hàng dựa trên những phát hiện của CAB hoặc Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn của ASC.

4.55 Nếu CAB quyết định duy trì chứng nhận của Khách hàng, CAB phải ghi lại điểm không phù hợp trong báo cáo đánh giá CAB thường kỳ tiếp theo.

4.56 Khi một điểm không phù hợp nghiêm trọng được nêu ra, CAB phải tiến hành đánh giá theo dõi để đánh giá hiệu quả của các biện pháp khắc phục và hành động khắc phục đã thực hiện cũng như xác minh việc khắc phục điểm không phù hợp nghiêm trọng

4.57 Nếu CAB quyết định đình chỉ hoặc thu hồi chứng nhận của Khách hàng, CAB phải đăng ký việc này trong cơ sở dữ liệu ASC và gửi thông tin chi tiết về điểm không phù hợp cũng như lý do đưa ra quyết định trong vòng **48 giờ**.

Lấy mẫu và thử nghiệm

4.58 ASC có thể yêu cầu CAB hoặc các bên được chỉ định của ASC thu thập mẫu hải sản, thức ăn chăn nuôi, thành phần thức ăn chăn nuôi hoặc các chất khác để xác minh sự phù hợp của UoC với tiêu chuẩn ASC hiện hành.

4.59 CAB có thể tùy ý thu thập mẫu dựa trên các quan sát và bằng chứng thu thập được trong quá trình đánh giá.

4.60 CAB phải tuân theo Quy trình lấy mẫu và thử nghiệm của ASC.

4.61 CAB phải ghi lại trong báo cáo đánh giá những thông tin sau đây khi lấy mẫu trong quá trình đánh giá:

- A)** Lý do lấy mẫu.
- B)** Việc lấy mẫu có được thông báo hay không.

5. Báo cáo đánh giá và đánh giá kỹ thuật

Báo cáo đánh giá

5.1 CAB phải đảm bảo báo cáo đánh giá được lập bằng tiếng Anh, sử dụng phiên bản mới nhất của mẫu báo cáo đánh giá ASC và được tải lên cơ sở dữ liệu ASC.

5.1.1 CAB cũng có thể tải lên báo cáo đánh giá bằng các ngôn ngữ bổ sung.

5.2 CAB phải tải lên cơ sở dữ liệu ASC tất cả các báo cáo đánh giá, bao gồm các báo cáo đánh giá đột xuất và các cuộc đánh giá được phân loại là đánh giá không đạt hoặc cuộc đánh giá dẫn đến việc đình chỉ, hủy bỏ hoặc thu hồi chứng nhận.

5.3 CAB phải sử dụng phần bảo mật của mẫu báo cáo đánh giá ASC cho bất kỳ thông tin nhạy cảm hoặc bảo mật nào.

5.3.1 Phiên bản công khai của báo cáo đánh giá phải ghi rõ rằng có thông tin lưu trữ dưới dạng bảo mật.

5.3.2 ASC sẽ không công bố thông tin bảo mật.

5.4 Đánh giá viên trưởng phải chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo đánh giá.

5.5 Nếu đánh giá đã kết thúc và cuộc họp kết thúc chính thức không được tiến hành, CAB phải tải bản tóm tắt các điểm không phù hợp lên cơ sở dữ liệu ASC.

5.6 Đánh giá viên trưởng phải đảm bảo rằng:

- A)** Có hồ sơ về bằng chứng đánh giá cho từng chỉ số và yêu cầu áp dụng trong báo cáo đánh giá.
- B)** Báo cáo đánh giá chính thức nêu rõ thời điểm cần tiến hành tái đánh giá để giải quyết các điểm không phù hợp còn tồn đọng.
- C)** Báo cáo đánh giá được hoàn thành theo định dạng và yêu cầu của mẫu báo cáo đánh giá ASC.

- D)** Báo cáo đánh giá cung cấp hồ sơ đánh giá chính xác, ngắn gọn và rõ ràng để đưa ra quyết định chứng nhận có đủ thông tin.
- E)** Báo cáo đánh giá có đủ thông tin chi tiết để đảm bảo bằng chứng đánh giá có thể tái tạo được³¹.

5.7 Đánh giá viên trưởng phải giải quyết mọi vấn đề do người đánh giá kỹ thuật nêu ra.

Đánh giá kỹ thuật

5.8 Đối với các cuộc đánh giá ban đầu và tái chứng nhận, phải hoàn tất đánh giá kỹ thuật cho tất cả báo cáo đánh giá dự thảo.

5.8.1 Đối với báo cáo đánh giá chính thức, phải hoàn tất đánh giá kỹ thuật đối với bất kỳ nội dung sửa đổi hoặc chi tiết bổ sung nào được thêm vào báo cáo đánh giá dự thảo.

5.9 Đối với các cuộc đánh giá giám sát, phải hoàn tất đánh giá kỹ thuật cho tất cả các báo cáo đánh giá chính thức.

5.10 Đánh giá kỹ thuật phải được thực hiện bởi một người (hoặc một nhóm người):

A) Không tham gia trực tiếp vào quá trình đánh giá.

B) Đáp ứng tiêu chí năng lực theo **Phụ lục 4, Bảng 4.3**.

5.11 Trước khi nộp báo cáo đánh giá cho ASC để công bố, phải tiến hành đánh giá kỹ thuật để đảm bảo rằng:

A) Thông tin do đội ngũ đánh giá cung cấp là đầy đủ đối với Yêu cầu của ASC và phạm vi chứng nhận.

B) Mỗi phần của báo cáo đánh giá đều đầy đủ và chính xác.

C) Mỗi điểm không phù hợp đều được xem xét để đưa ra lý do phân loại dựa trên bằng chứng được trình bày.

D) **[NHÓM]** Xác minh kích thước mẫu điểm nuôi được chọn có hợp lý hay không dựa trên kết quả phân loại điểm không phù hợp của điểm nuôi và nhóm.

³¹ Báo cáo đánh giá nên bao gồm đủ thông tin để một cá nhân khác có thể tìm ra tài liệu, thông tin và dữ liệu giống hệt như đã được xem xét trong quá trình đánh giá ban đầu cũng như đi đến cùng một kết luận.

5.12 Nếu được yêu cầu, CAB phải cung cấp một bản sao của báo cáo đánh giá dự thảo cho Khách hàng trước khi công bố.

5.12.1 Yêu cầu này không được ảnh hưởng đến khung thời gian báo cáo của CAB.

5.13 Đánh giá kỹ thuật của báo cáo đánh giá chính thức phải bao gồm các nội dung sau của Khách hàng:

- A)** Kế hoạch hành động khắc phục có nguyên nhân gốc rễ xác định.
- B)** Biện pháp khắc phục và hành động khắc phục.
- C)** Bằng chứng hỗ trợ khách quan về việc thực hiện.

6. Quyết định chứng nhận

Người chứng nhận

6.1 Quyết định chứng nhận phải được thực hiện bởi một người hoặc một nhóm người được chỉ định³² không tham gia vào quá trình đánh giá.

6.1.1 Quyết định chứng nhận phải xem xét tất cả thông tin liên quan đến việc đánh giá bao gồm:

- A)** Kết quả của đánh giá kỹ thuật.
- B)** Bằng chứng đánh giá.
- C)** Phản hồi do các bên liên quan gửi.

Quyết định và khung thời gian

6.2 CAB phải đưa ra quyết định chứng nhận trong thời hạn **tối đa sáu tháng** kể từ ngày hợp kết thúc đánh giá (ngày phát hiện điểm không phù hợp).

6.3 CAB phải tiến hành tái đánh giá toàn bộ nếu vượt quá khung thời gian trong **Yêu cầu 6.2**.

³² Việc đánh giá kỹ thuật và quyết định chứng nhận có thể được thực hiện đồng thời bởi cùng một người.

- 6.4** CAB không được đưa ra quyết định chứng nhận tích cực nếu có:
- A)** Một điểm không phù hợp lớn hoặc nghiêm trọng chưa được khắc phục.
 - B)** Một điểm không phù hợp nhỏ chưa được gia hạn.
 - C)** Một đề nghị điều chỉnh có liên quan chưa xử lý.
- 6.5** CAB phải ghi lại ngày tháng và thông tin chi tiết của mỗi quyết định chứng nhận bao gồm mọi thông tin bổ sung hoặc giải thích được yêu cầu từ đội ngũ đánh giá hoặc các nguồn khác.
- 6.6** CAB phải đăng ký tất cả các quyết định chứng nhận tích cực vào cơ sở dữ liệu ASC **trong vòng bảy ngày** kể từ ngày ra quyết định.
- 6.7** CAB có quyền trì hoãn hoặc hoãn quyết định chứng nhận để xem xét thông tin mới hoặc bổ sung mà có thể ảnh hưởng đến quyết định chứng nhận.
- 6.7.1** Lý do trì hoãn phải được ghi lại trong báo cáo đánh giá chính thức cùng với thông tin chi tiết về thông tin mới hoặc thông tin bổ sung.
 - 6.7.2** Thông tin mới hoặc bổ sung có thể bao gồm ý kiến đóng góp của các bên liên quan.
- 6.8** Trong trường hợp ngày ra quyết định chứng nhận theo kế hoạch bị trì hoãn **hơn 14 ngày**, CAB phải đăng ký sự trì hoãn này trên cơ sở dữ liệu ASC.
- 6.9** CAB phải cấp chứng nhận có thời hạn hiệu lực tối đa là **ba năm** kể từ ngày cấp chứng nhận.
- 6.10** Những chứng nhận không được công bố trên trang web của ASC đều không có giá trị.

7. Nội dung chứng chỉ, loại trừ khỏi phạm vi chứng nhận và gia hạn hiệu lực

Nội dung chứng chỉ

- 7.1** CAB phải cấp chứng nhận bằng tiếng Anh theo mẫu chứng chỉ ASC³³.

³³ Định dạng chứng chỉ có thể được thay đổi để phù hợp với nhu cầu của CAB; tuy nhiên, nội dung vẫn phải giữ nguyên.

Loại trừ khỏi phạm vi chứng nhận

7.2 |TRẠI NUÔI| CAB chỉ cho phép loại trừ các lô hoặc đơn vị sản xuất cụ thể khỏi phạm vi chứng nhận nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- A) |TRẠI NUÔI|** Việc loại trừ là do sử dụng **bất kỳ** loại kháng sinh nào trong trại nuôi tôm hoặc sử dụng các loại thuốc kháng vi sinh vật cực kỳ quan trọng đối với y học nhân loại theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đối với bất kỳ loài nào đủ điều kiện của ASC **VÀ**
- B) |TRẠI NUÔI|** Sản phẩm bị ảnh hưởng được xác định là không được chứng nhận ASC **VÀ**
- C) |TRẠI NUÔI|** Toàn bộ điểm nuôi tuân thủ tất cả các yêu cầu áp dụng khác trong Tiêu chuẩn trại nuôi ASC.

7.2.1 |NHÓM| CAB không được áp dụng loại trừ này cho loại chứng nhận Nhóm - Tùy chọn 2.

7.3 |TRẠI NUÔI| Sản phẩm từ các lô hoặc đơn vị sản xuất bị loại trừ không được phép được xác định hoặc bán dưới danh nghĩa sản phẩm được chứng nhận ASC.

7.4 Các lô hoặc đơn vị sản xuất đáp ứng các điều kiện trong **Yêu cầu 7.2** sẽ được xác định là một phần loại trừ khỏi phạm vi chứng nhận.

7.4.1 |TRẠI NUÔI| Chi tiết về các lô hoặc đơn vị sản xuất theo từng địa điểm, có thể nhận dạng được này phải được ghi lại trong báo cáo đánh giá và phạm vi chứng nhận ASC và phải được cập nhật thường xuyên.

Gia hạn hiệu lực của chứng nhận

7.5 CAB có thể gia hạn hiệu lực của chứng nhận một lần tối đa **ba tháng** nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- A)** CAB đã cấp chứng nhận hiện tại **VÀ**
- B)** Khách hàng đã đăng ký xin tái chứng nhận cho CAB **VÀ**
- C)** Đơn đăng ký đã được CAB chấp nhận trước ngày hết hạn của chứng nhận hiện tại.

7.6 CAB phải tải chứng nhận đã gia hạn và hoàn tất yêu cầu gia hạn chứng nhận trước ngày hết hạn của chứng nhận hiện tại lên cơ sở dữ liệu ASC.

8. Quy trình tương tác với các bên liên quan

- 8.1** CAB phải duy trì cơ sở dữ liệu các bên liên quan, theo từng quốc gia, loài và tiêu chuẩn ASC áp dụng, bao gồm tất cả các bên liên quan và thông tin liên hệ của họ.
- 8.2** Cơ sở dữ liệu các bên liên quan phải bao gồm các bên liên quan do Khách hàng xác định và các bên liên quan đã bày tỏ sự quan tâm tích cực trong việc tham gia vào một cuộc đánh giá cụ thể.
- 8.3** Cơ sở dữ liệu bên liên quan có thể được cập nhật tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình chứng nhận nếu có bên liên quan mới được xác định.
- 8.4** Đồng thời với giai đoạn thông báo đánh giá đối với các cuộc đánh giá ban đầu và đánh giá tái chứng nhận, các bên liên quan phải được chính thức mời tham gia tham vấn.
- 8.5** CAB có thể tiến hành tham vấn các bên liên quan trong quá trình đánh giá giám sát.
- 8.6** Trước khi tiến hành đánh giá đột xuất, CAB có thể quyết định có thông báo cho các bên liên quan hay không.
- 8.7** Nếu bên liên quan cung cấp phản hồi³⁴, CAB phải xác nhận đã nhận được và xác định xem bên liên quan có muốn tham gia sâu hơn vào quá trình tham vấn hay không.
- 8.8** Việc tham vấn các bên liên quan phải được lên lịch theo sự thuận tiện của CAB và các bên liên quan; trước cuộc họp kết thúc.
- 8.9** Khách hàng không được có mặt trong quá trình tham vấn các bên liên quan.
- 8.10** Việc tham vấn các bên liên quan có thể được tiến hành từ xa hoặc trực tiếp như một phần của quá trình đánh giá.
- 8.11** CAB phải phản hồi bằng văn bản trước khi báo cáo đánh giá chính thức được công bố cho tất cả các bên liên quan, nêu chi tiết cách giải quyết các ý kiến của họ.
- 8.12** CAB phải yêu cầu được phép công bố trong báo cáo đánh giá một bản tóm tắt phản hồi của các bên liên quan và các hành động đã thực hiện khi phản hồi.

³⁴ Bằng văn bản hoặc lời nói

8.12.1 Nếu bên liên quan không cho phép, CAB phải lưu giữ thông tin này trong phần bảo mật của báo cáo đánh giá và **không được phép công bố**.

8.13 CAB phải duy trì một cơ chế công khai để các bên liên quan cung cấp phản hồi giữa các lần đánh giá CAB và ngoài thời gian diễn ra quá trình tương tác với các bên liên quan.

8.13.1 CAB phải phản hồi cho bên liên quan, xác nhận cách phản hồi của họ sẽ được xem xét.

9. Đánh giá từ xa

- 9.1** CAB phải tham khảo phiên bản mới nhất của 'ISO 9001 *Hướng dẫn của Nhóm Thực hành Đánh giá về: Đánh giá từ xa*' khi thực hiện đánh giá từ xa bằng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT).
- 9.2** Để chuẩn bị cho việc sử dụng ICT, tất cả các yêu cầu về chứng nhận, pháp lý và Khách hàng liên quan đến tính bảo mật, an ninh và bảo vệ dữ liệu nên được xác định và các hành động nên được thực hiện để đảm bảo việc triển khai hiệu quả.
- 9.3** Cả CAB lẫn Khách hàng phải đồng ý sử dụng ICT cho mục đích đánh giá và xác định xem có cần thêm thỏa thuận nào không.
- 9.3.1** Nếu không đạt được thỏa thuận, CAB phải quay lại phương pháp đánh giá tại chỗ.
- 9.4** CAB phải kiểm tra ICT được chọn trong giai đoạn lập kế hoạch đánh giá trước khi tiến hành đánh giá từ xa để xác nhận cả hai bên đều có cơ sở hạ tầng cần thiết để hỗ trợ việc sử dụng ICT được đề xuất.
- 9.5** Nên cân nhắc các kế hoạch dự phòng, bao gồm cả việc cung cấp thêm thời gian đánh giá, nếu cần thiết.
- 9.6** Nếu phỏng vấn nhân viên được thực hiện từ xa, CAB phải đảm bảo ICT và phương pháp phỏng vấn đều phù hợp để bảo vệ tính bảo mật của người được phỏng vấn.
- 9.6.1** CAB phải nhận được sự đồng ý của người được phỏng vấn trước khi phỏng vấn bằng ICT.
- 9.7** Bằng chứng đánh giá từ xa được trình bày dưới dạng video, ảnh hoặc phát trực tiếp phải được xác minh là chính xác theo UoC cụ thể đang được đánh giá từ xa³⁵.

³⁵ ví dụ: bằng cách gắn thẻ địa lý.

- 9.8** CAB không được tiến hành đánh giá từ xa nếu bất kỳ điều kiện nào sau đây được đáp ứng:
- A)** Đây là lần đánh giá ban đầu của địa điểm.
 - B)** Đây là đánh giá tái chứng nhận của địa điểm³⁶.
 - C)** Chứng nhận của Khách hàng hoặc địa điểm trong UoC đã bị **đình chỉ** trong vòng **12 tháng** qua.
 - D)** Đánh giá CAB thường kỳ trước đây đối với địa điểm được tiến hành từ xa.
 - E)** **Một điểm không phù hợp nghiêm trọng hoặc từ năm** điểm không phù hợp lớn trở lên được phát hiện trong lần đánh giá trước tại địa điểm.
- 9.9** Nếu việc đánh giá bao gồm đánh giá các chỉ số xã hội, CAB không được tiến hành đánh giá từ xa nếu tất cả các điều kiện sau được đáp ứng:
- A)** Cần có một phiên dịch viên để dịch trong quá trình phỏng vấn **VÀ**
 - B)** Rủi ro quốc gia được đánh giá là 'Cao' theo Công cụ Lập Kế hoạch Đánh giá ASC.
- 9.10** **[NHÓM]** CAB không được tiến hành đánh giá từ xa đối với IMS của nhóm hoặc các điểm nuôi mẫu của nhóm được chọn để đánh giá.

³⁶ Miễn trừ áp dụng nếu đánh giá tái chứng nhận là một địa điểm bị bỏ hoang có chủ ý, đang nuôi một loài có chu kỳ dài.

10. Đánh giá đột xuất

10.1 CAB phải tiến hành đánh giá đột xuất hằng năm đối với:

10.1.1 |TRẠI NUÔI| Ít nhất **10%** số điểm nuôi được chứng nhận ASC (làm tròn xuống số nguyên gần nhất) được chứng nhận theo loại chứng nhận Đơn địa điểm và Đa địa điểm.

10.1.2 |THỨC ĂN| Ít nhất **5%** các địa điểm được chứng nhận ASC (làm tròn xuống số nguyên gần nhất) được chứng nhận theo loại chứng nhận một địa điểm và nhiều địa điểm.

10.2 Các CAB có **10 hoặc ít hơn 10³⁷** địa điểm được chứng nhận theo chứng nhận Đơn địa điểm và chứng nhận Đa địa điểm theo mỗi chương trình chứng nhận ASC không bắt buộc phải tiến hành đánh giá đột xuất.

10.3 |TRẠI NUÔI| CAB phải sử dụng mọi thông tin³⁸ có sẵn nhằm xác định thời điểm thích hợp nhất để lên lịch đánh giá đột xuất có sản phẩm tại chỗ³⁹.

10.4 CAB phải lập kế hoạch đánh giá đột xuất để đảm bảo các cuộc đánh giá được phân bổ trong suốt cả năm theo đúng lịch trình của đánh giá CAB.

10.5 CAB phải có phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro được ghi chép lại để lựa chọn các địa điểm sẽ được đánh giá đột xuất.

10.5.1 Nếu CAB quyết định rằng cần tăng số lượng các cuộc đánh giá đột xuất khi áp dụng phương pháp dựa trên rủi ro thì có thể tăng số lượng các cuộc đánh giá đột xuất.

10.6 Phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro phải bao gồm việc xem xét các yếu tố rủi ro sau:

- A)** Các phát hiện về điểm không phù hợp được nêu ra trong đánh giá CAB gần đây nhất đối với địa điểm.
- B)** Khoảng thời gian địa điểm được chứng nhận trong phạm vi UoC.
- C)** Sản lượng sản xuất hằng năm của địa điểm.

³⁷ 10 hoặc ít hơn 10 địa điểm cho mỗi chương trình chứng nhận ASC, tức là các chương trình Tiêu chuẩn trại nuôi ASC và Tiêu chuẩn thức ăn chăn nuôi ASC.

³⁸ ví dụ: dữ liệu sản xuất trong quá khứ, xu hướng sản xuất theo mùa, nên tăng báo cáo của cơ quan quản lý, báo cáo đánh giá trước đây.

³⁹ tức là địa điểm đó không bị bỏ hoang có chủ ý.

D) Mối quan hệ của địa điểm với Khách hàng⁴⁰.

10.7 Khi chỉ định đánh giá đột xuất đối với địa điểm, CAB phải ưu tiên các địa điểm được xác định là có rủi ro cao. Nếu không có địa điểm nào được xác định là có rủi ro cao, CAB có thể chọn ngẫu nhiên các địa điểm.

10.8 Khách hàng phải được thông báo trước không quá **hai ngày làm việc** trước ngày bắt đầu đánh giá đột xuất.

10.8.1 Ngoại lệ về thông báo trước **năm ngày làm việc** có thể áp dụng đối với những địa điểm yêu cầu hậu cần phức tạp để tiếp cận địa điểm⁴¹.

10.9 CAB có thể thực hiện đánh giá đột xuất nhanh chóng tại địa điểm của Khách hàng để ứng phó với các sự kiện không lường trước, chẳng hạn như báo cáo sự cố từ Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn của ASC hoặc phản hồi từ các bên liên quan.

10.9.1 CAB phải đăng ký thông báo đánh giá trên cơ sở dữ liệu ASC trong vòng **24 giờ** kể từ khi quyết định tiến hành đánh giá.

10.9.2 Không được phép thông báo công khai và Khách hàng phải được thông báo trước không quá **hai ngày làm việc**, trừ khi **Yêu cầu 10.8.1** được áp dụng.

10.10 CAB phải lên kế hoạch đánh giá đột xuất lần thứ hai nếu Khách hàng từ chối đánh giá đột xuất với lý do chính đáng⁴².

10.10.1 CAB phải **đình chỉ chứng nhận** nếu lý do đưa ra là không thể chấp nhận được và CAB phải lên lịch cho đánh giá CAB thường kỳ tại chỗ.

10.10.2 CAB chỉ được dỡ bỏ đình chỉ sau khi đánh giá CAB thường kỳ tại chỗ hoàn tất và mọi điểm không phù hợp lớn và nghiêm trọng đều được khắc phục.

⁴⁰ ví dụ: thuộc sở hữu của Khách hàng, được ký hợp đồng phụ, theo thỏa thuận nuôi trồng theo hợp đồng.

⁴¹ ví dụ: thuê hoặc sắp xếp thuyền, trục thẳng, máy bay.

⁴² ví dụ: không có nhân viên phụ trách, điều kiện thời tiết xấu, v.v.

11. Quy trình chuyển giao chứng nhận

Chuyển giao chứng nhận

- 11.1** Chuyển giao chứng nhận là việc thừa nhận một chứng nhận hiện có và hợp lệ do một CAB cấp (sau đây gọi là 'CAB trước đó') cho một CAB khác (sau đây gọi là 'CAB mới') nhằm mục đích cấp chứng nhận của riêng mình.
- 11.2** Cả CAB trước đó và CAB mới đều phải tuân theo quy trình chuyển giao chứng nhận và phải hợp tác với Khách hàng trong suốt quá trình chuyển giao chứng nhận.
- 11.3** CAB trước đó không được đình chỉ hoặc thu hồi chứng nhận nếu Khách hàng tiếp tục đáp ứng các yêu cầu chứng nhận.
- 11.4** Chứng nhận chỉ được phép chuyển giao một lần trong thời hạn hiệu lực của chứng nhận, trừ trường hợp CAB trước đó đã bị đình chỉ hoặc thu hồi công nhận đối với các hoạt động của ASC.
- 11.5** Chứng nhận **không được phép** chuyển giao nếu bất kỳ điều kiện nào sau đây được đáp ứng:
- A)** Chứng nhận của Khách hàng hoặc các địa điểm thuộc chứng nhận đó bị đình chỉ.
 - B)** Có những điểm không phù hợp lớn hoặc nghiêm trọng chưa được khắc phục đối với UoC.
 - C)** Có một cuộc điều tra về tính toàn vẹn đang tiến hành và đã biết có liên quan đến UoC của Khách hàng.

Quy trình trước khi chuyển giao dành cho CAB trước đó và CAB mới

- 11.6** Khi Khách hàng liên hệ với CAB mới để yêu cầu chuyển giao chứng nhận, CAB mới được chọn phải xác nhận rằng:
- A)** Chứng nhận của Khách hàng nằm trong phạm vi công nhận của CAB mới.
 - B)** Chu kỳ đánh giá trước đã hoàn tất.

11.7 Sau khi **Yêu cầu 11.6** được CAB mới xác nhận, CAB mới phải yêu cầu Khách hàng chính thức thông báo bằng văn bản cho CAB trước đó về yêu cầu chuyển giao chứng nhận và đưa CAB mới vào thông báo này.

11.7.1 Khách hàng phải đưa ra sự cho phép bằng văn bản để CAB trước đó chia sẻ với CAB mới thông tin bắt buộc về UoC không có sẵn công khai trên trang web của ASC.

11.7.2 CAB mới phải đăng ký ngày thông báo chuyển giao chứng nhận trên cơ sở dữ liệu ASC trong vòng **bảy ngày** kể từ thông báo chính thức giữa Khách hàng và CAB trước đó.

11.8 Trong vòng **14 ngày** kể từ khi Khách hàng chính thức thông báo chuyển giao chứng nhận, CAB trước đó phải chia sẻ thông tin bắt buộc về UoC với CAB mới, thông tin này không có sẵn công khai trên trang web của ASC.

11.8.1 Điều này phải bao gồm:

A) Trạng thái không phù hợp kèm theo:

- i.** Bất kỳ phát hiện liên quan nào được Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn của ASC xác định
- ii.** Kế hoạch hành động khắc phục
- iii.** Bằng chứng thực hiện tương ứng.

B) Thông tin mật trong báo cáo đánh giá.

C) Danh sách các bên liên quan và thông tin liên hệ của họ.

11.9 CAB mới phải xem xét tất cả các tài liệu bao gồm cả tài liệu nhận được từ CAB trước đó.

11.9.1 Việc xem xét tài liệu này phải bao gồm:

A) Báo cáo đánh giá gần đây nhất.

- i.** Nếu báo cáo đánh giá gần đây nhất là báo cáo đánh giá giám sát, CAB mới cũng phải xem xét báo cáo đánh giá chứng nhận ban đầu gần đây nhất hoặc báo cáo đánh giá tái chứng nhận gần đây nhất.

B) Trạng thái của tất cả các điểm không phù hợp chưa được khắc phục.

11.10 Dựa trên kết quả xem xét có ghi chép, CAB mới có thể quyết định từ chối hoặc chấp nhận chuyển giao chứng nhận.

11.10.1 Nếu việc chuyển giao chứng nhận bị từ chối, CAB mới phải lưu giữ hồ sơ về lý do đưa ra quyết định này cũng như thông báo cho Khách hàng và CAB trước đó về quyết định của họ.

11.10.2 Nếu việc chuyển giao chứng nhận được chấp nhận, CAB mới, CAB trước đó và Khách hàng phải thống nhất ngày chuyển giao bằng văn bản.

11.11 Ngày chuyển giao chứng nhận phải được thực hiện trong vòng **ba tháng** kể từ ngày Khách hàng chính thức thông báo chuyển giao chứng nhận.

11.11.1 CAB mới phải đăng ký ngày chuyển giao chứng nhận này trên cơ sở dữ liệu ASC trong vòng **bảy ngày** kể từ ngày thống nhất ngày chuyển giao.

11.11.2 CAB mới phải yêu cầu Khách hàng ký thỏa thuận chứng nhận có hiệu lực pháp lý (**Phụ lục 5**) trước ngày chuyển giao chứng nhận.

Quy trình chuyển giao chứng nhận dành cho CAB mới

11.12 Trong khoảng thời gian giữa ngày chấp nhận chuyển giao và ngày chuyển giao chứng nhận đã thỏa thuận, CAB mới phải thực hiện một trong những điều sau:

A) Chuyển giao hành chính, **HOẶC**

B) Đánh giá CAB thường kỳ tiếp theo dưới dạng đánh giá chuyển giao, nếu đến hạn trong khung thời gian **ba tháng** này, **HOẶC**

C) Một đánh giá chuyển giao bao gồm đầy đủ các yêu cầu của tiêu chuẩn ASC hiện hành.

11.13 CAB mới phải ghi lại lý do cho quyết định tiến hành đánh giá chuyển giao toàn diện, đánh giá chuyển giao thường kỳ hoặc chuyển giao hành chính.

11.14 Nếu CAB mới tiến hành đánh giá chuyển giao thường kỳ hoặc chuyển giao hành chính, CAB mới phải duy trì lịch trình của đánh giá CAB thường kỳ trước đó, khắc phục điểm không phù hợp và ngày của chu kỳ chứng nhận.

- 11.15** Nếu CAB mới tiến hành đánh giá chuyển giao theo đầy đủ các yêu cầu của tiêu chuẩn ASC⁴³ có liên quan, họ có thể thiết lập lại lịch trình đánh giá thường kỳ và ngày của chu kỳ chứng nhận.
- 11.16** Nếu CAB trước đó đã bị thu hồi hoặc đình chỉ công nhận, việc chuyển giao chứng nhận phải được hoàn tất trong vòng **sáu tháng** hoặc trước ngày hết hạn chứng nhận của Khách hàng, tùy theo thời điểm nào đến trước.
- 11.17** Mọi quyền và nghĩa vụ duy trì chứng nhận phải được chuyển từ CAB trước đó sang CAB mới vào ngày chuyển giao chứng nhận.

12. Chấm dứt đánh giá

- 12.1** Đánh giá viên trưởng của CAB phải chấm dứt đánh giá và thông báo cho CAB nếu xác nhận rằng:
- A)** Có hành vi cố ý hối lộ bất kỳ thành viên nào của đội ngũ đánh giá, **HOẶC**
 - B)** Các thành viên của đội ngũ đánh giá bị đe dọa.
- 12.2** Nếu **Yêu cầu 12.1** xảy ra trong quá trình **đánh giá ban đầu**, CAB phải phân loại đánh giá đó là đánh giá không đạt và CAB không được phép cấp chứng nhận.
- 12.2.1** CAB phải thông báo cho Khách hàng bằng văn bản rằng họ không được phép nộp lại đơn đăng ký chứng nhận cho chương trình chứng nhận ASC trong **ít nhất 24 tháng** kể từ ngày chấm dứt đánh giá.

13. Hủy bỏ, đình chỉ và thu hồi chứng nhận

- 13.1** Nếu CAB phát hiện vi phạm Yêu cầu của ASC⁴⁴, CAB phải xác định hành động thích hợp để:
- A)** **Đình chỉ** chứng nhận hoặc địa điểm thuộc chứng nhận đó **HOẶC**
 - B)** **Thu hồi** chứng nhận hoặc địa điểm thuộc chứng nhận đó.
- 13.2** CAB cũng có thể **đình chỉ** hoặc **thu hồi** chứng nhận vì lý do theo hợp đồng hoặc hành chính của riêng mình.

⁴³ tức là tuân theo quy trình tái chứng nhận.

⁴⁴ ví dụ: quy trình chứng nhận, yêu cầu tiêu chuẩn hoặc theo hợp đồng.

- 13.3** Nếu CAB nhận được yêu cầu thu hồi chứng nhận tự nguyện từ Khách hàng, CAB phải quyết định có phê duyệt việc hủy chứng nhận hay địa điểm thuộc chứng nhận đó hay không nếu Khách hàng đáp ứng **Yêu cầu 13.7**.
- 13.4** Ngày đình chỉ hoặc thu hồi phải là ngày CAB đưa ra quyết định.
- 13.5** CAB phải đăng ký việc hủy bỏ, đình chỉ hoặc thu hồi chứng nhận hoặc địa điểm thuộc chứng nhận đó trong vòng **48 giờ** kể từ quyết định trong cơ sở dữ liệu ASC.
- 13.5.1** ASC sẽ cập nhật trạng thái đã đăng ký trên trang web của ASC trong vòng **hai ngày làm việc**.
- 13.6** Nếu chứng nhận hoặc địa điểm thuộc chứng nhận đó bị đình chỉ, thu hồi hoặc hủy bỏ, thì trong vòng **48 giờ** kể từ khi ra quyết định, CAB phải hướng dẫn bằng văn bản cho Khách hàng:
- A)** Không được xác định, xuất xưởng hoặc bán bất kỳ sản phẩm nào kể từ ngày đình chỉ, thu hồi hoặc hủy bỏ dưới dạng sản phẩm được chứng nhận ASC hoặc thức ăn chăn nuôi phù hợp với ASC hoặc có nhãn, nhãn hiệu hoặc tuyên bố ASC.
 - B)** Thông báo bằng văn bản cho các khách mua hiện tại về việc đình chỉ, thu hồi hoặc hủy bỏ trong vòng **bốn ngày** kể từ khi CAB thông báo.
 - C)** Cung cấp cho ASC, trong vòng **bốn ngày** kể từ ngày CAB thông báo các thông tin chi tiết của các khách mua hiện tại qua assurance@asc-aqua.org.
 - D)** Trong trường hợp đình chỉ, CAB phải thông báo cho Khách hàng rằng việc không tuân thủ hướng dẫn trong **Yêu cầu 13.6 A** sẽ dẫn đến việc chứng nhận hoặc địa điểm thuộc chứng nhận đó bị thu hồi trong thời hạn **24 tháng** kể từ ngày phát hiện không tuân thủ.
 - E)** Trong trường hợp hủy bỏ hoặc thu hồi, CAB phải thông báo cho Khách hàng rằng việc không tuân thủ hướng dẫn trong **Yêu cầu 13.6 A** sẽ dẫn đến các địa điểm bị loại trừ khỏi chương trình chứng nhận ASC trong thời hạn **24 tháng** kể từ ngày phát hiện không tuân thủ.

Hủy bỏ

- 13.7** Nếu Khách hàng gửi yêu cầu chính thức tự nguyện thu hồi chứng nhận hoặc địa điểm thuộc chứng nhận đó khỏi chương trình chứng nhận ASC; CAB phải **hủy bỏ** chứng nhận hoặc địa điểm theo phạm vi của chứng nhận nếu tất cả các điều kiện sau được đáp ứng:
- A)** Hiện tại, địa điểm không bị đình chỉ.
 - B)** Địa điểm không có bất kỳ điểm không phù hợp nghiêm trọng hoặc lớn nào chưa được khắc phục.
 - C)** Địa điểm không có bất kỳ yêu cầu dữ liệu nào chưa được xử lý được gửi từ ASC hoặc Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn của ASC.
- 13.8** Nếu UoC của Khách hàng hoặc địa điểm trong UoC không đáp ứng các điều kiện trong **Yêu cầu 13.7** và Khách hàng không muốn tiếp tục tham gia chương trình chứng nhận ASC, CAB **phải thu hồi chứng nhận hoặc địa điểm liên quan**.

Đình chỉ

- 13.9** CAB phải **đình chỉ** chứng nhận hoặc địa điểm thuộc chứng nhận đó nếu một trong các điều kiện sau đây được đáp ứng:
- A)** Các điểm không phù hợp lớn chưa được khắc phục hoặc gia hạn trong khung thời gian khắc phục ban đầu theo **Phụ lục 2, Bảng 2.3, HOẶC**
 - B)** Một điểm không phù hợp nghiêm trọng được nêu ra theo **Phụ lục 2, Bảng 2.3**.
- 13.10** **[NHÓM]** CAB phải đình chỉ chứng nhận và tất cả các điểm nuôi thuộc chứng nhận đó nếu CAB hoặc GMB nêu lên điểm không phù hợp nghiêm trọng theo Yêu cầu IMS nhóm của ASC.
- 13.11** Nếu chứng nhận hoặc địa điểm thuộc chứng nhận đó bị đình chỉ, CAB phải ấn định thời hạn tối đa là **sáu tháng** kể từ ngày quyết định đình chỉ để Khách hàng giải quyết thỏa đáng các nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ.
- 13.11.1** Nếu chứng nhận hết hạn trong thời hạn **sáu tháng** này, thời hạn đình chỉ phải được coi là ngày hết hạn của chứng nhận.
- 13.12** Thời hạn đình chỉ không được phép gia hạn.
- 13.13** Trước khi dỡ bỏ đình chỉ, CAB phải xác minh và đăng ký trên cơ sở dữ liệu ASC rằng Khách hàng đã tuân thủ **Yêu cầu 13.6**.

13.14 Quyết định dỡ bỏ đình chỉ phải được đăng ký vào cơ sở dữ liệu của ASC trong vòng **bảy ngày** kể từ ngày ra quyết định.

13.14.1 CAB cũng phải tải báo cáo đánh giá liên quan lên cơ sở dữ liệu ASC khi việc dỡ đình chỉ là do khắc phục một điểm không phù hợp nghiêm trọng.

13.15 CAB phải **thu hồi chứng nhận** hoặc địa điểm thuộc chứng nhận đó nếu các hành động không được hoàn thành thỏa đáng trước thời hạn đình chỉ đã định.

Thu hồi

13.16 CAB phải **thu hồi** chứng nhận nếu bất kỳ điều kiện nào sau đây được đáp ứng:

- A)** Khách hàng trình bày tài liệu hoặc hồ sơ giả mạo làm bằng chứng cho CAB, ASC hoặc Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn của ASC.
- B)** Khách hàng đã bị kết án vì:
 - i.** Thực hiện các hoạt động gian lận có sự xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
 - ii.** Sử dụng hoặc liên quan đến lao động trẻ em hoặc lao động cưỡng bức.
- C)** Trường hợp **Yêu cầu 12.1** đã xảy ra.
- D)** Nếu phát hiện Khách hàng không tuân thủ **Yêu cầu 13.6**.

13.17 Nếu **Yêu cầu 13.16** được áp dụng, CAB phải thông báo cho Khách hàng bằng văn bản rằng họ không được phép nộp lại đơn đăng ký chứng nhận cho chương trình chứng nhận ASC trong ít nhất **24 tháng** kể từ ngày thu hồi.

13.18 CAB phải thu hồi chứng nhận nếu:

- A)** Điểm không phù hợp nghiêm trọng của khách hàng không được khắc phục trong khung thời gian khắc phục ban đầu theo **Phụ lục 2, Bảng 2.3**.
- B)** Các hành động cần thiết để dỡ bỏ đình chỉ chưa được thực hiện trong khung thời gian đình chỉ theo quy định của CAB.

13.18.1 CAB phải thông báo cho Khách hàng bằng văn bản rằng họ không được phép nộp lại đơn đăng ký chứng nhận cho chương trình chứng nhận ASC trong ít nhất **12 tháng** kể từ ngày thu hồi.

13.19 [NHÓM] CAB phải thu hồi chứng nhận và tất cả các điểm nuôi thuộc chứng nhận đó nếu điểm không phù hợp nghiêm trọng của nhóm không được khắc phục trong khung thời gian khắc phục ban đầu theo **Phụ lục 2, Bảng 2.3**.

13.19.1 [NHÓM] CAB phải thông báo cho Khách hàng bằng văn bản rằng tất cả các điểm nuôi thuộc chứng nhận đó không được nộp lại đơn đăng ký xin tái chứng nhận cho chương trình chứng nhận ASC trong ít nhất **12 tháng** kể từ ngày thu hồi.

14. Thay đổi về phạm vi chứng nhận

14.1 Những thay đổi về phạm vi chứng nhận có thể:

- A)** Được Khách hàng yêu cầu.
- B)** Được nhắc nhở theo thông tin do Khách hàng gửi cho CAB như một phần trong nghĩa vụ hợp đồng của họ. Do đó, CAB có thể yêu cầu Khách hàng cung cấp thông tin bổ sung để xác định xem thay đổi được đề xuất có yêu cầu đánh giá CAB bổ sung hay không.
- C)** Trở nên rõ ràng trong các hoạt động của đánh giá CAB và Đánh giá viên trưởng phải quyết định xem có cần liên hệ với CAB để xác định xem thay đổi có thể được đánh giá trong quá trình đánh giá đang diễn ra này hay không hoặc liệu có cần đánh giá CAB bổ sung hay không.

Đánh giá mở rộng phạm vi

14.2 Nếu cần đánh giá mở rộng phạm vi theo quy định tại **Yêu cầu 14.1**, thì có thể tiến hành dưới dạng:

- A)** Đánh giá CAB mở rộng phạm vi bổ sung, **HOẶC**
- B)** Đánh giá CAB thường kỳ; nếu phù hợp với chu kỳ đánh giá của Khách hàng.

14.3 Nếu cần đánh giá bổ sung để thêm một địa điểm vào chứng nhận, **Yêu cầu 14.11** phải được áp dụng.

14.4 Nếu CAB quyết định rằng không cần phải tiến hành đánh giá bổ sung, CAB phải lưu giữ hồ sơ về lý do đưa ra quyết định này.

14.5 CAB phải quyết định việc phê duyệt mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi chứng nhận dựa trên tất cả thông tin được cung cấp.

Thêm các địa điểm được chứng nhận vào chứng nhận ASC

- 14.6** Các địa điểm có chứng nhận ASC hợp lệ có thể được thêm vào phạm vi của chứng nhận một hoặc nhiều địa điểm hợp lệ hiện có cho cùng một Khách hàng mà không cần đánh giá CAB nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:
- A)** Không có điểm không phù hợp lớn hoặc nghiêm trọng nào chưa khắc phục **VÀ**
 - B)** Chưa đến **12 tháng** giữa lần đánh giá CAB gần nhất và lần đánh giá CAB theo lịch trình tiếp theo thuộc phạm vi của chứng nhận hiện tại.
- 14.7** CAB phải đảm bảo rằng các cuộc đánh giá tiếp theo thuộc chứng nhận hiện tại này đều tuân thủ các Yêu cầu CAR hiện hành để đảm bảo:
- A)** Chu kỳ chứng nhận được duy trì.
 - B)** Không có khoảng trống trong thời gian đánh giá địa điểm.
- 14.8** **[NHÓM]** Các điểm nuôi có chứng nhận ASC hợp lệ có thể được thêm vào phạm vi của chứng nhận theo nhóm hợp lệ hiện có cho cùng một Khách hàng mà không cần bằng chứng về đánh giá nội bộ đạt yêu cầu nếu:
- A)** **[NHÓM]** Không có điểm không phù hợp lớn hoặc nghiêm trọng nào chưa khắc phục.
 - B)** **[NHÓM]** Có ít hơn **12 tháng** giữa lần đánh giá CAB gần nhất và ngày điểm nuôi được đưa vào chứng nhận hiện tại.
- 14.9** **[NHÓM]** CAB phải đảm bảo rằng các cuộc đánh giá tiếp theo thuộc chứng nhận theo nhóm hiện có này tuân thủ các Yêu cầu ASC hiện hành để đảm bảo:
- A)** **[NHÓM]** Các điểm nuôi bổ sung được đưa vào tổng số các điểm nuôi lấy mẫu.
 - B)** **[NHÓM]** Không có sự gián đoạn nào trong thời gian đánh giá nội bộ của nhóm đối với các điểm nuôi bổ sung này.
- 14.10** Các địa điểm này phải có chứng nhận từ cùng một CAB, nếu không thì CAB phải tuân thủ các yêu cầu nêu chi tiết trong **Mục 11 - Quy trình chuyển giao chứng nhận**.

Thêm các địa điểm đăng ký mới vào chứng nhận ASC

14.11 Các địa điểm đăng ký mới⁴⁵ phải được thêm vào chứng nhận Đơn hoặc Đa địa điểm hợp lệ hiện có sau khi:

- A)** Một đánh giá CAB đã được tiến hành tại địa điểm **VÀ**
- B)** Tất cả các điểm không phù hợp nghiêm trọng hoặc lớn chưa khắc phục được xác định trong quá trình đánh giá CAB đều được CAB coi là đã khắc phục.

14.12 Các địa điểm đăng ký mới phải được coi là đánh giá CAB ban đầu và phải tuân thủ các yêu cầu đánh giá ban đầu trong tài liệu này.

14.13 **[NHÓM]** Các điểm nuôi đăng ký mới phải được thêm vào chứng nhận theo nhóm hợp lệ hiện có sau khi Khách hàng:

- A)** **[NHÓM]** Đã tiến hành đánh giá nội bộ thỏa đáng đối với điểm nuôi **VÀ**
- B)** **[NHÓM]** Tất cả các điểm không phù hợp được xác định đều được CAB coi là đã khắc phục.

14.14 **[NHÓM]** Khách hàng có thể yêu cầu tăng số lượng điểm nuôi bắt đầu từ ngày chứng nhận ban đầu.

14.15 **[NHÓM]** Nếu Khách hàng yêu cầu thêm điểm nuôi vào nhóm, CAB phải xác định xem việc thêm các điểm nuôi mới này có làm tăng tổng sản lượng hàng năm của nhóm thêm hơn **10%** so với sản lượng hàng năm hiện tại hay không.

14.15.1 **[NHÓM]** Nếu việc bổ sung các điểm nuôi mới làm tăng tổng sản lượng hàng năm của nhóm hơn **10%**, CAB phải tiến hành đánh giá trước khi bổ sung các điểm nuôi đó vào nhóm.

14.15.2 **[NHÓM]** Nếu việc bổ sung các điểm nuôi mới làm tăng tổng sản lượng hàng năm của nhóm dưới **10%** thì không cần đánh giá CAB nếu điều kiện nghiêm ngặt nhất dưới đây cũng được đáp ứng⁴⁶:

- A)** **[NHÓM]** Số lượng điểm nuôi được yêu cầu tăng không vượt quá tổng số **năm điểm nuôi, HOẶC**

⁴⁵ Một điểm nuôi chưa từng được chứng nhận ASC hoặc một điểm nuôi đã từng được chứng nhận và đáp ứng các yêu cầu đủ điều kiện liên quan để tham gia lại chương trình chứng nhận ASC đã nêu trong Phần B, 1.1 B), C) và D).

⁴⁶ Tức là tình trạng dẫn đến số lượng địa điểm ít nhất có thể được bổ sung mà không cần đánh giá CAB.

B) |NHÓM| Số lượng điểm nuôi được yêu cầu tăng không vượt quá hơn **10%** tổng số điểm nuôi hiện có trong nhóm.

14.15.3 |NHÓM| Nếu việc thêm các điểm nuôi mới không đáp ứng được điều kiện nghiêm ngặt nhất được nêu trong **Yêu cầu 14.15.2**, CAB phải tiến hành đánh giá.

14.16 |NHÓM| Nếu cần đánh giá CAB, các điểm nuôi mới phải chỉ được thêm vào chứng nhận sau khi CAB tiến hành đánh giá đối với mẫu bắt buộc của các điểm nuôi mới và tất cả các điểm không phù hợp nghiêm trọng hoặc lớn còn tồn đọng đều được khắc phục.

Xóa địa điểm khỏi chứng nhận ASC

14.17 CAB phải tuân thủ các yêu cầu nêu chi tiết trong **Mục 13 – Hủy bỏ, đình chỉ và thu hồi chứng nhận** khi xóa các địa điểm khỏi chứng nhận ASC hợp lệ.

15. Những thay đổi ảnh hưởng đến chứng nhận

15.1 Khi ASC ban hành các Yêu cầu ASC mới hoặc đã sửa đổi có ảnh hưởng đến Khách hàng, CAB phải đảm bảo những thay đổi này được thông báo tới tất cả Khách hàng trong vòng **14 ngày** kể từ ngày ban hành.

15.1.1 CAB phải lưu giữ bằng chứng về việc trao đổi thông tin này.

16. Sử dụng nhãn ASC

16.1 CAB phải thông báo cho Khách hàng đã được cấp chứng nhận ASC rằng:

- A)** Các tổ chức được chứng nhận ASC chỉ được sử dụng nhãn, tuyên bố và nhãn hiệu ASC nếu được phép thông qua Thỏa thuận cấp phép ASC đã ký.
- B)** Việc hiển thị hoặc sử dụng nhãn hiệu trái phép đều bị cấm và sẽ bị coi là hành vi xâm phạm nhãn hiệu.
- C)** Họ có quyền tuyên bố, tùy thuộc vào phạm vi chứng nhận của họ, rằng UoC của họ được chứng nhận theo tiêu chuẩn ASC hiện hành.
- D)** Họ có đủ điều kiện để đăng ký Thỏa thuận cấp phép ASC bằng cách liên hệ qua licensing@asc-aqua.org.

Phụ lục 1 - Từ viết tắt

Từ viết tắt	Thuật ngữ
AB	Cơ quan công nhận
ASC	Aquaculture Stewardship Council
CAB	Cơ quan đánh giá sự phù hợp
CAR	Yêu cầu chứng nhận và công nhận
GIS	Hệ thống thông tin địa lý
GMB	Cơ quan quản lý nhóm
IAS	Hệ thống Kiểm soát Thành phần nguyên liệu
ICT	Công nghệ thông tin và truyền thông
IEC	Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế
IMS	Hệ thống quản lý nội bộ
ISO	Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế
NC	Điểm không phù hợp
UoC	Đơn vị được chứng nhận
WHO	Tổ chức Y tế Thế giới
WGS	Hệ thống trắc địa thế giới

Phụ lục 2 - Không phù hợp

Bảng 2.1: Định nghĩa về điểm không phù hợp

Mức độ	Định nghĩa
Nghiêm trọng	<ul style="list-style-type: none"> o Tính mạng của nhân viên đang bị đe dọa rõ ràng. o Bằng chứng về lao động trẻ em hoặc lao động cưỡng bức. <p>Yêu cầu cụ thể trong Tiêu chuẩn trại nuôi ASC</p> <ul style="list-style-type: none"> o Phát hiện các yếu tố sau trong mẫu sản phẩm được xác định là ASC và do ASC, đại diện được chỉ định của ASC, Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn của ASC hoặc CAB thu thập: <ul style="list-style-type: none"> • Các chất bị cấm. • Kháng sinh trong nuôi tôm. • Thuốc kháng vi sinh vật cực kỳ quan trọng đối với y học nhân loại theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) cho bất kỳ loài đủ điều kiện nào. o Bán hoặc xuất xưởng sản phẩm không được chứng nhận dưới dạng được chứng nhận ASC. <p>Yêu cầu cụ thể trong Tiêu chuẩn thức ăn chăn nuôi ASC</p> <ul style="list-style-type: none"> o Bán một trong các loại sau: <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm không thuộc ASC dưới dạng sản phẩm tuân thủ ASC, HOẶC • Thành phần nguyên liệu không đủ điều kiện trong sản phẩm thuộc Mô hình Sản xuất Phân tách, HOẶC • Hệ thống Kiểm soát Thành phần nguyên liệu được chứng minh là vượt quá mức cho phép trong hai lần đánh giá liên tiếp.

Mức độ	Định nghĩa
Lớn	<ul style="list-style-type: none"> o Khi có sự cố đáng kể có khả năng ảnh hưởng lớn đến sự phù hợp các Yêu cầu của ASC. o Sự cố này dẫn đến việc không có hoặc mất hiệu lực hoàn toàn một hệ thống hoặc quy trình và rất có thể làm giảm đáng kể khả năng đảm bảo tính toàn vẹn của sản phẩm ASC. o Sự cố này dai dẳng và tái diễn theo thời gian (có thể do không khắc phục hoặc khắc phục không hiệu quả các điểm không phù hợp trước đó). o Sự cố này mang tính hệ thống và lan rộng (thường là do sự cố hoặc sự yếu kém trong hệ thống). o Không tuân thủ một chỉ số mà mức độ điểm không phù hợp nghiêm trọng được quy định cụ thể trong tiêu chuẩn ASC. o Một điểm không phù hợp nhỏ đã được nêu ra trong lần đánh giá trước đó đối với cùng một chỉ số trong cùng hoàn cảnh.
Nhỏ	<ul style="list-style-type: none"> o Khi có sự cố xảy ra mà không ảnh hưởng đáng kể đến việc tuân thủ các Yêu cầu của ASC. o Sự cố này không dẫn đến mất hiệu lực hoàn toàn một hệ thống hoặc quy trình. o Sự cố này là trường hợp riêng lẻ hoặc do một lần không tuân thủ yêu cầu được quan sát thấy. o Tác động của sự cố này chỉ ở mức hạn chế về mặt thời gian và không gian.

Bảng 2.2: Định nghĩa về điểm không phù hợp của nhóm

Mức độ	Định nghĩa
Nhóm Nghiêm trọng	<ul style="list-style-type: none"> Sự cố dẫn đến sự không tuân thủ nghiêm trọng, có hệ thống và trên diện rộng tại nhiều điểm nuôi trong nhóm đối với các yêu cầu của Tiêu chuẩn trại nuôi ASC.
Nhóm Lớn	<ul style="list-style-type: none"> Sự cố này xảy ra do thiếu hoặc mất hiệu lực một hệ thống hoặc quy trình trung tâm vốn là một phần không thể thiếu để đảm bảo việc nhóm tuân thủ các Yêu cầu IMS nhóm của ASC. Sự cố này có khả năng gây ra tác động mang tính hệ thống đến sự phù hợp với Tiêu chuẩn trại nuôi ASC tại một số điểm nuôi trong nhóm.
Nhóm Nhỏ	<ul style="list-style-type: none"> IMS tập trung của nhóm gặp sự cố nhưng không ảnh hưởng đáng kể đến việc tuân thủ các Yêu cầu chứng nhận nhóm ASC. Sự cố này chỉ xảy ra riêng lẻ và không gây ra tác động đáng kể hoặc có hệ thống đến việc tuân thủ Tiêu chuẩn trại nuôi ASC tại các điểm nuôi trong nhóm.

Bảng 2.3: Khung thời gian khắc phục điểm không phù hợp và hành động của CAB

Đã phát hiện trong	Đánh giá CAB ban đầu			Thời hạn hiệu lực của chứng nhận ASC		
	<i>Mức độ NC</i> Nghiêm trọng	Lớn	Nhỏ	Nghiêm trọng	Lớn	Nhỏ
1. Khung thời gian khắc phục ban đầu từ ngày phát hiện NC	3 tháng			3 tháng		
2. Thời gian gia hạn	Không được phép		9 tháng	Không được phép	3 tháng	9 tháng
3. Khung thời gian tối đa từ ngày phát hiện NC	3 tháng		12 tháng	3 tháng	6 tháng	12 tháng
4. [NHÓM] NC Thời gian gia hạn	Không được phép		3 tháng	3 tháng		
5. [NHÓM] NC Khung thời gian tối đa từ ngày phát hiện NC	3 tháng			3 tháng	6 tháng	6 tháng
6. Hành động khẩn cấp của Đánh giá viên trưởng CAB	Thông báo cho CAB trong vòng 24 giờ kể từ khi phát hiện.	Không áp dụng		Thông báo cho CAB trong vòng 24 giờ kể từ khi phát hiện.	Không áp dụng	
7. Hành động khẩn cấp của CAB	Xác minh mức độ NC nghiêm trọng trong vòng 2 ngày làm việc kể từ khi thông báo.			Xác minh mức độ NC nghiêm trọng trong vòng 2 ngày làm việc kể từ khi thông báo và định chỉ địa điểm hoặc chứng nhận .		
8. Hành động của CAB nếu điểm NC không được khắc phục hoặc gia hạn trong khung thời gian ở mục 1.	Phân loại đánh giá thành đánh giá không đạt . Không chứng nhận và cần tái đánh giá toàn bộ .			Thu hồi chứng nhận hoặc địa điểm.	Đình chỉ địa điểm hoặc chứng nhận.	Nâng cấp lên NC lớn mà KHÔNG được phép gia hạn.

Phụ lục 3 - Quy trình chứng nhận

Bảng 3.1: Khung thời gian ra quyết định chứng nhận và gia hạn cho điểm không phù hợp lớn đối với đánh giá ban đầu, giám sát và tái chứng nhận









Loại đánh giá	Ngày ra quyết định chứng nhận	Mô tả	Được phép gia hạn cho NC lớn?	Khung thời gian tối đa từ ngày kết thúc đánh giá
Ban đầu	6 tháng (thời hạn tối đa)	Trong vòng 6 tháng kể từ ngày kết thúc đánh giá (Cuộc họp kết thúc)	KHÔNG được phép	3 tháng
Giám sát			3 tháng gia hạn cho NC lớn	6 tháng
Tái chứng nhận			3 tháng gia hạn cho NC lớn	6 tháng





Bảng 3.2: Tóm tắt khung thời gian báo cáo cho đánh giá ban đầu, giám sát và tái chứng nhận





Nhiệm vụ	Bên thực hiện	Loại đánh giá	Số ngày	Mô tả
Nộp thông báo đánh giá	CAB	Tất cả	42	Tối thiểu 42 ngày trước ngày bắt đầu đánh giá
Công bố thông báo đánh giá	ASC	Tất cả	5	Do ASC công bố
Nộp Kế hoạch hành động khắc phục cho CAB	Khách hàng	Tất cả	28	Trong vòng 28 ngày kể từ ngày kết thúc đánh giá
Nộp tóm tắt điểm không phù hợp	CAB	Giám sát	28	Trong vòng 28 ngày kể từ ngày kết thúc đánh giá
Nộp báo cáo đánh giá dự thảo	CAB	Ban đầu và tái chứng nhận	42	Trong vòng 42 ngày kể từ ngày kết thúc đánh giá.
Công bố báo cáo đánh giá dự thảo	ASC	Ban đầu và tái chứng nhận	7	Do ASC công bố
Kết thúc thời gian nhận ý kiến công khai	CAB	Ban đầu và tái chứng nhận	21	21 ngày sau khi công bố báo cáo đánh giá dự thảo
Nộp báo cáo đánh giá chính thức kèm theo quyết định chứng nhận	CAB	Ban đầu và tái chứng nhận	28	Trong vòng 28 ngày kể từ (và không trước) ngày kết thúc thời gian nhận ý kiến công khai
Nộp báo cáo đánh giá chính thức kèm theo quyết định chứng nhận	CAB	Giám sát	98	Trong vòng 98 ngày kể từ ngày kết thúc đánh giá
Công bố báo cáo đánh giá chính thức và chứng nhận	ASC	Tất cả	7	Do ASC công bố





Phụ lục 4 - Yêu cầu về năng lực





Bảng 4.1: Yêu cầu về năng lực đối với đánh giá viên về hệ thống quản lý, kỹ thuật, xã hội và môi trường





		 Environmental  Technical  Social  Mgmt Systems					
		Trình độ/ Năng lực	Yêu cầu				
1			<p>1A) Có ít nhất bằng tốt nghiệp sau trung học phổ thông hoặc tương đương (thời gian khóa học tối thiểu là hai năm) trong một chuyên ngành liên quan đến nuôi trồng thủy sản hoặc khoa học môi trường VÀ</p> <p>1B) Có ít nhất hai năm kinh nghiệm thực tế trong ngành nuôi trồng thủy sản</p> <p>HOẶC</p> <p>2A) Có ít nhất ba năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản hoặc khoa học môi trường. VÀ</p> <p>2B) Một năm kinh nghiệm đánh giá theo các chương trình chứng nhận nuôi trồng thủy sản của bên thứ ba.</p>	✓			
2	Bằng cấp chính thức/Kinh nghiệm trong ngành		<p>1A) Có ít nhất bằng tốt nghiệp sau trung học phổ thông hoặc tương đương (thời gian khóa học tối thiểu là hai năm) trong một chuyên ngành liên quan đến sản xuất/xay xát thức ăn chăn nuôi/dinh dưỡng động vật VÀ</p> <p>1B) Có ít nhất hai năm kinh nghiệm thực tế trong ngành liên quan đến thức ăn chăn nuôi/dinh dưỡng vật nuôi trong môi trường sản xuất/chế biến.</p> <p>HOẶC</p> <p>2A) Có ít nhất ba năm kinh nghiệm thực tế trong ngành tại nhà máy thức ăn chăn nuôi hoặc trong vai trò quản lý sản xuất kỹ thuật trong môi trường sản xuất/chế biến VÀ</p> <p>2B) Một năm kinh nghiệm đánh giá theo các chương trình chứng nhận của bên thứ ba.</p> <p>VÀ</p> <p>3) Ngoài Tùy chọn 1 và Tùy chọn 2 nêu trên, đánh giá viên kỹ thuật phải có kinh nghiệm trong việc tiến hành hoặc đánh giá các đánh giá rủi ro (ví dụ: đánh giá rủi ro về thực phẩm, thức ăn chăn nuôi hoặc môi trường). Kinh nghiệm có thể ở dạng vị trí đã đảm nhiệm (ví dụ: vị trí đảm bảo chất lượng, sản xuất, an toàn thức ăn chăn nuôi, kiểm tra sản phẩm, quản lý nhà máy, v.v.). Cũng có thể là kinh nghiệm đánh giá trước đó.</p>		✓		

Trình độ/ Năng lực		Yêu cầu				
3	Kinh nghiệm đánh giá cụ thể	<p>A) Có ít nhất mười ngày kinh nghiệm đánh giá tại chỗ trong vòng năm năm trở lại đây trong việc tiến hành đánh giá của bên thứ hai hoặc bên thứ ba đối với các tổ chức nuôi trồng thủy sản theo các tiêu chuẩn về môi trường hoặc nuôi trồng thủy sản</p> <p>HOẶC</p> <p>B) Đã tham gia tích cực với tư cách là đánh giá viên môi trường thực tập trong ít nhất ba cuộc đánh giá theo Tiêu chuẩn ASC.</p>	✓			
4		<p>A) Có ít nhất mười ngày kinh nghiệm đánh giá tại chỗ trong vòng năm năm trở lại đây trong tiến hành đánh giá bên thứ hai hoặc bên thứ ba đối với các cơ sản xuất theo đánh giá bên thứ ba về thức ăn chăn nuôi, an toàn thực phẩm hoặc môi trường</p> <p>HOẶC</p> <p>B) Đã tham gia tích cực với tư cách là đánh giá viên kỹ thuật thực tập trong ít nhất hai cuộc đánh giá theo Tiêu chuẩn thức ăn chăn nuôi ASC.</p>		✓		

Trình độ/ Năng lực		Yêu cầu				
5		<p>Đã tham gia với tư cách là thành viên tích cực của đội ngũ đánh giá trong ít nhất năm cuộc đánh giá của bên thứ ba trong vòng năm năm qua cho một hoặc nhiều chương trình sau, trong đó ít nhất hai cuộc là đánh giá sản xuất ban đầu (đối với đánh giá viên xã hội theo Tiêu chuẩn trại nuôi ASC) và hai cuộc là đánh giá cơ sở sản xuất (đối với đánh giá viên xã hội theo Tiêu chuẩn thức ăn chăn nuôi ASC, có thể là <i>bất kỳ</i> cơ sở sản xuất nào, không nhất thiết phải là cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi):</p> <ul style="list-style-type: none"> • amfori BSCI (Sáng kiến Tuân thủ Xã hội trong Kinh doanh) • Bộ quy tắc cơ bản của Ethical Trading Initiative (ETI) (bao gồm SEDEX SMETA) • Fair Trade USA • Fairtrade International (FI) • Goodweave (Rugmark) • Hội đồng Quốc tế về Công nghiệp Đồ chơi (ICTI) – Bộ quy tắc Thực hành Kinh doanh • Social Accountability International (SAI) SA 8000 • Worldwide Responsible Apparel Producers (WRAP) – Bộ quy tắc Ứng xử • Đánh giá ASC bao gồm đánh giá đầy đủ các tiêu chí xã hội. 				✓
6	Kinh nghiệm đánh giá cụ thể	<p>A) Có ít nhất mười ngày trong năm năm kinh nghiệm đánh giá gần nhất trong việc tiến hành đánh giá hệ thống quản lý của bên thứ ba</p> <p>HOẶC</p> <p>B) Đã thực hiện tối thiểu ba cuộc đánh giá hệ thống quản lý trong vòng năm năm gần nhất.</p>				✓

Trình độ/ Năng lực		Yêu cầu				
7	Bằng cấp/Đào tạo của đánh giá viên	<ul style="list-style-type: none"> o Hoàn thành khóa đào tạo Đánh giá viên trưởng dựa trên các nguyên tắc ISO 19011 với thời lượng tối thiểu là 37 giờ. o Chứng nhận phải nêu rõ nội dung và thời lượng của khóa học. o Chứng nhận phải thể hiện việc hoàn thành thành công. o Khóa đào tạo Trưởng đoàn đánh giá phải bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> • Tiêu chuẩn áp dụng về đánh giá chất lượng • Kỹ thuật đánh giá • Trọng tâm của các cuộc đánh giá (các khía cạnh tâm lý và giao tiếp) • Báo cáo • Một nghiên cứu (case study) điển hình thực tế. o Các chứng nhận được chấp nhận bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> • ISO 9001 • ISO 14001 • ISO 22000 • Trưởng đoàn đánh giá theo tiêu chuẩn toàn cầu BRC. 	✓	✓		✓
8	Phẩm chất	Có các phẩm chất được mô tả trong các điều khoản 4, 7.2.2 và 7.2.3.2.a trong ISO 19011.	✓	✓	✓	✓
9	Đào tạo theo chương trình cụ thể	<p>Hoàn thành thành công:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đào tạo trực tuyến của ASC dành cho CAR. • Các khóa đào tạo đánh giá viên áp dụng của ASC. • Hoàn thành khóa đào tạo cập nhật của ASC để đáp ứng các yêu cầu mới trong thời hạn do ASC quy định. 	✓	✓	✓	✓

Trình độ/ Năng lực		Yêu cầu				
10		Hoàn thành ít nhất một cuộc đánh giá đạt yêu cầu theo Tiêu chuẩn trại nuôi ASC có sự quan sát và phê duyệt của đánh giá viên môi trường ASC có đủ năng lực của CAB.	✓			
11	Yêu cầu đánh giá được quan sát (Giai đoạn ban đầu)	Hoàn thành ít nhất một cuộc đánh giá đạt yêu cầu theo Tiêu chuẩn thức ăn chăn nuôi ASC có sự quan sát và phê duyệt của đánh giá viên kỹ thuật ASC có đủ năng lực của CAB		✓		
12		Hoàn thành ít nhất một cuộc đánh giá đạt yêu cầu theo tiêu chí xã hội của ASC, có sự quan sát và phê duyệt của đánh giá viên xã hội ASC có đủ năng lực của CAB.			✓	
13	Kỹ năng ngôn ngữ	<p>Có kỹ năng ngôn ngữ làm việc bằng ngôn ngữ địa phương chính của UoC đang được đánh giá. Điều này bao gồm kiến thức về thuật ngữ kỹ thuật được sử dụng trong ngôn ngữ này.</p> <ul style="list-style-type: none"> Nếu không, đội ngũ đánh giá phải có một phiên dịch viên độc lập đi cùng. 	✓	✓	✓	✓
14	Yêu cầu đánh giá được quan sát để duy trì năng lực	Các CAB phải có quy trình hiệu quả đảm bảo các đánh giá viên được giám sát thành công bởi đánh giá viên ASC của CAB với năng lực cần thiết ít nhất bốn năm một lần nhằm xác minh năng lực và duy trì phê duyệt của đánh giá viên.	✓	✓	✓	✓
15		Ít nhất hai cuộc đánh giá theo Tiêu chuẩn trại nuôi ASC theo các tiêu chí về môi trường trong vòng hai năm .	✓			
16	Số lượng đánh giá tối thiểu để duy trì năng lực	Ít nhất một cuộc đánh giá theo Tiêu chuẩn thức ăn chăn nuôi ASC theo các tiêu chí kỹ thuật trong vòng hai năm .		✓		
17		Ít nhất hai cuộc đánh giá theo tiêu chí xã hội của ASC hoặc tiêu chuẩn xã hội khác được ngành công nhận trong vòng hai năm .			✓	

	Trình độ/ Năng lực	Yêu cầu				
18	Luân phiên đánh giá viên	CAB không được phân công cùng một đánh giá viên để đánh giá một UoC trong hơn sáu năm dương lịch liên tiếp.	✓	✓	✓	✓

Bảng 4.2: Yêu cầu về năng lực đối với Đánh giá viên trưởng

Đối với mỗi đánh giá, CAB phải chỉ định vai trò Đánh giá viên trưởng cho một đánh giá viên có đủ năng lực cần thiết. Đánh giá viên trưởng phải chịu trách nhiệm về đánh giá được chỉ định cũng như quản lý các đánh giá viên, chuyên gia kỹ thuật và phiên dịch viên.

Trình độ/ Năng lực	Yêu cầu:
<p>1</p> <p>Bằng cấp/Đào tạo của đánh giá viên</p>	<ul style="list-style-type: none"> o Hoàn thành khóa đào tạo Đánh giá viên trưởng dựa trên các nguyên tắc ISO 19011 với thời lượng tối thiểu là 37 giờ. o Chứng nhận phải nêu rõ nội dung và thời lượng của khóa học. o Chứng nhận phải thể hiện việc hoàn thành thành công. o Khóa đào tạo Đánh giá viên trưởng phải bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> • Kỹ thuật đánh giá • Trọng tâm của các cuộc đánh giá (các khía cạnh tâm lý và giao tiếp) • Báo cáo • Một nghiên cứu (case study) điển hình thực tế. o Các chứng nhận được chấp nhận bao gồm nhưng không giới hạn ở: <ul style="list-style-type: none"> • ISO 9001 • ISO 14001 • ISO 22000 • Đánh giá viên trưởng theo tiêu chuẩn toàn cầu BRC.
<p>2</p> <p>Kinh nghiệm đánh giá cụ thể</p>	<p>Kinh nghiệm đánh giá để chứng minh các năng lực sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> o Lên kế hoạch đánh giá và phân công nhiệm vụ đánh giá theo năng lực cụ thể của từng thành viên trong đội ngũ đánh giá. o Phát triển và duy trì mối quan hệ làm việc hợp tác giữa các thành viên trong đội ngũ đánh giá. o Quản lý quá trình đánh giá, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong quá trình đánh giá • Đạt được mục tiêu đánh giá • Chỉ đạo các thành viên trong đội ngũ đánh giá, chuyên gia kỹ thuật và phiên dịch viên • Phối hợp và đối chiếu các phát hiện trong cuộc đánh giá • Ngăn ngừa và giải quyết các xung đột và vấn đề có thể xảy ra trong quá trình đánh giá khi cần thiết • Đại diện cho đội ngũ đánh giá trong việc giao tiếp với Khách hàng • Chuẩn bị báo cáo đánh giá cùng với đội ngũ đánh giá.

Bảng 4.3: Yêu cầu về năng lực đối với đánh giá viên kỹ thuật

LƯU Ý: năng lực có thể đạt được thông qua cả một đội ngũ chứ không chỉ riêng một cá nhân nếu tất cả các yêu cầu đều được đáp ứng.



Environmental



Technical



Social

Trình độ/ Năng lực	Yêu cầu:			
1	<p>1A) Có ít nhất bằng tốt nghiệp sau trung học phổ thông hoặc tương đương (thời gian khóa học tối thiểu là hai năm) trong một chuyên ngành liên quan đến nuôi trồng thủy sản hoặc khoa học môi trường VÀ</p> <p>1B) Có ít nhất hai năm kinh nghiệm thực tế trong ngành nuôi trồng thủy sản.</p> <p>HOẶC</p> <p>2A) Có ít nhất ba năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản hoặc khoa học môi trường VÀ</p> <p>2B) Một năm kinh nghiệm đánh giá theo các chương trình chứng nhận nuôi trồng thủy sản của bên thứ ba.</p>	✓		
2	<p>A) Có ít nhất bằng tốt nghiệp sau trung học phổ thông hoặc tương đương (thời gian khóa học tối thiểu là hai năm) trong một chuyên ngành liên quan đến sản xuất/xay sát thức ăn chăn nuôi/dinh dưỡng động vật VÀ</p> <p>1B) Có ít nhất hai năm kinh nghiệm thực tế trong ngành liên quan đến thức ăn chăn nuôi/dinh dưỡng vật nuôi trong môi trường sản xuất/chế biến.</p> <p>HOẶC</p> <p>2A) Có ít nhất ba năm kinh nghiệm thực tế trong ngành tại nhà máy thức ăn chăn nuôi hoặc trong vai trò quản lý sản xuất kỹ thuật trong môi trường sản xuất/chế biến VÀ</p> <p>2B) Một năm kinh nghiệm đánh giá theo các chương trình chứng nhận sản xuất thức ăn chăn nuôi của bên thứ ba.</p>		✓	



Trình độ/ Năng lực	Yêu cầu:			
3	<p>A) Có ít nhất mười ngày kinh nghiệm đánh giá tại chỗ trong vòng năm năm trở lại đây trong việc tiến hành đánh giá của bên thứ hai hoặc bên thứ ba đối với các tổ chức nuôi trồng thủy sản theo các tiêu chuẩn về môi trường hoặc nuôi trồng thủy sản</p> <p>HOẶC</p> <p>B) Đã tham gia tích cực với tư cách là đánh giá viên môi trường thực tập trong ít nhất ba cuộc đánh giá theo Tiêu chuẩn ASC.</p> <p>HOẶC</p> <p>C) Đã tiến hành ít nhất 20 cuộc đánh giá kỹ thuật theo Tiêu chuẩn trại nuôi ASC (hoặc các tiêu chuẩn về loài ASC trước đây).</p>	✓		
4	<p>A) Có ít nhất mười ngày kinh nghiệm đánh giá tại chỗ trong vòng năm năm trở lại đây trong tiến hành đánh giá bên thứ hai hoặc bên thứ ba đối với các cơ sản xuất theo đánh giá chứng nhận bên thứ ba về thức ăn chăn nuôi, an toàn thực phẩm hoặc môi trường.</p> <p>HOẶC</p> <p>B) Đã tham gia tích cực với tư cách là đánh giá viên kỹ thuật thực tập trong ít nhất hai cuộc đánh giá theo Tiêu chuẩn thức ăn chăn nuôi ASC.</p> <p>HOẶC</p> <p>C) Đã tiến hành ít nhất năm cuộc đánh giá kỹ thuật theo Tiêu chuẩn thức ăn chăn nuôi ASC hoặc chương trình thức ăn chăn nuôi khác bao gồm các tiêu chí về môi trường.</p>		✓	



Trình độ/ Năng lực	Yêu cầu:			
<p>5</p> <p>Kinh nghiệm cụ thể</p>	<p>A) Đã tham gia với tư cách là thành viên tích cực của đội ngũ đánh giá trong ít nhất năm cuộc đánh giá của bên thứ ba trong vòng năm năm qua đối với một hoặc nhiều chương trình sau, trong đó ít nhất hai cuộc là đánh giá sản xuất ban đầu (đối với đánh giá viên xã hội theo Tiêu chuẩn trại nuôi ASC) và hai cuộc là đánh giá cơ sở sản xuất (đối với đánh giá viên xã hội theo Tiêu chuẩn thức ăn chăn nuôi ASC, có thể là <i>bất kỳ</i> cơ sở sản xuất nào, không nhất thiết phải là cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi):</p> <ul style="list-style-type: none"> • amfori BSCI (Sáng kiến Tuân thủ Xã hội trong Kinh doanh) • Bộ quy tắc cơ bản của Ethical Trading Initiative (ETI) (bao gồm SEDEX SMETA) • Fair Trade USA • Fairtrade International (FI) • Goodweave (Rugmark) • Hội đồng Quốc tế về Công nghiệp Đồ chơi (ICTI) – Bộ quy tắc Thực hành Kinh doanh • Social Accountability International (SAI) SA 8000 • Worldwide Responsible Apparel Producers (WRAP) – Bộ quy tắc Ứng xử • Đánh giá ASC bao gồm đánh giá đầy đủ các tiêu chí xã hội. <p>HOẶC</p> <p>B) Đã tiến hành ít nhất 20 lần đánh giá kỹ thuật về tiêu chí xã hội theo tiêu chuẩn ASC hoặc các chương trình khác bao gồm tiêu chí xã hội.</p>			✓
<p>6</p> <p>Đào tạo theo chương trình cụ thể</p>	<p>Hoàn thành thành công:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đào tạo trực tuyến của ASC dành cho CAR. • Các khóa đào tạo đánh giá viên áp dụng của ASC. • Hoàn thành khóa đào tạo cập nhật của ASC để đáp ứng các yêu cầu mới trong thời hạn do ASC quy định. 	✓	✓	✓

Bảng 4.4: Yêu cầu về năng lực đối với Quản lý chương trình CAB

Trình độ/ Năng lực	Yêu cầu:
1 Đào tạo theo chương trình cụ thể	Hoàn thành thành công: <ul style="list-style-type: none"> • Đào tạo trực tuyến của ASC dành cho CAR. • Các khóa đào tạo đánh giá viên áp dụng của ASC. • Hoàn thành khóa đào tạo cập nhật của ASC để đáp ứng các yêu cầu mới trong thời hạn do ASC quy định.

Phụ lục 5 - Thỏa thuận chứng nhận

Thỏa thuận chứng nhận (sau đây gọi là 'thỏa thuận') phải bao gồm các điều khoản được nêu trong Phụ lục này. Nếu Khách hàng có nhiều địa điểm thì thỏa thuận này phải bao gồm tất cả các địa điểm trong UoC.

Điều khoản chung

Khách hàng phải đồng ý:

- 1) Tuân thủ các yêu cầu ASC hiện hành.
- 2) Thực hiện những thay đổi cần thiết để đảm bảo phù hợp các Yêu cầu ASC khi ASC đưa ra các yêu cầu mới hoặc sửa đổi.
- 3) Thực hiện theo hướng dẫn của CAB về các hoạt động xử lý chứng nhận bao gồm chuyển giao chứng nhận, chấm dứt và hủy bỏ đánh giá, đình chỉ và thu hồi chứng nhận, được nêu trong CAR của ASC.
- 4) Khả năng CAB tiến hành đánh giá đột xuất và chấp nhận những hậu quả thích hợp nếu đánh giá đột xuất không được chấp nhận theo ASC CAR.

Thông báo và khung thời gian của CAB

Khách hàng phải đồng ý:

- 5) Chấp nhận tổng quan về khung thời gian chứng nhận ASC theo **Phụ lục 3** của CAR cho Trại nuôi & Thức ăn chăn nuôi ASC, bao gồm khung thời gian báo cáo mà CAB và Khách hàng phải đáp ứng.
- 6) Tuân thủ thời hạn báo cáo của ASC theo quy định trong Tiêu chuẩn⁴⁷ có liên quan.
- 7) Thực hiện quy trình hiệu quả để thông báo cho CAB trong vòng **14 ngày** về bất kỳ thay đổi nào được thực hiện đối với UoC mà có thể ảnh hưởng đến phạm vi chứng nhận và yêu cầu phải có sự giám sát của CAB. Cụ thể bao gồm:
 - A) **|TRẠI NUÔI|** Thay đổi hoặc bổ sung loài được nuôi.
 - B) **|TRẠI NUÔI|** Mở rộng hoặc thu hẹp ranh giới đã xác định của điểm nuôi.
 - C) **|TRẠI NUÔI|** Di dời khu vực sản xuất và phi sản xuất.

⁴⁷ ví dụ: Các sự cố xổng thoát và mức độ rận biển theo Tiêu chuẩn trại nuôi ASC.

- D) **|TRẠI NUÔI|** Thay đổi về số lượng các điểm nuôi trong một UoC.
 - E) **|TRẠI NUÔI|** Những thay đổi có thể ảnh hưởng đến thời điểm bắt đầu chuỗi hành trình sản phẩm.
 - F) **|TRẠI NUÔI|** Việc sử dụng bất kỳ loại kháng sinh nào trong nuôi tôm hoặc việc sử dụng thuốc kháng vi sinh vật cực kỳ quan trọng cho y học nhân loại theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) cho bất kỳ loài đủ điều kiện nào.
 - G) **|THỨC ĂN|** Bất kỳ sự bổ sung hoặc thay đổi nào đối với mô hình sản xuất đang hoạt động.
 - H) **|THỨC ĂN|** Bổ sung các sản phẩm mới theo Mô hình Sản xuất Phân tách, bao gồm tên thức ăn cụ thể để tạo điều kiện cập nhật chứng nhận.
 - I) **|THỨC ĂN|** Việc đưa vào các sản phẩm mới có thể gây ra rủi ro đáng kể cho cơ sở⁴⁸.
 - J) **|THỨC ĂN|** Thay đổi số lượng địa điểm trong UoC (nếu là Khách hàng nhiều địa điểm).
- 8) Thực hiện quy trình hiệu quả để thông báo cho CAB trong vòng **14 ngày** về:
- A) Tai nạn chết người tại nơi làm việc.
 - B) Các vi phạm về tuân thủ pháp lý, môi trường hoặc xã hội được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.
 - C) **|THỨC ĂN|** Thu hồi các sản phẩm ASC không phù hợp do công thức thành phần không đúng⁴⁹.

Thông báo đánh giá

Thỏa thuận phải bao gồm nội dung rằng Khách hàng:

- 9) Đồng ý hợp tác với CAB để xác nhận ngày đánh giá nhằm cho phép CAB công bố công khai đánh giá trên trang web của ASC ít nhất **42 ngày** trước ngày đánh giá theo lịch trình.

⁴⁸ ví dụ: bổ sung thức ăn chăn nuôi không phải từ nuôi trồng thủy sản.

⁴⁹ ví dụ: sử dụng các chất không được phép, sử dụng các thành phần không đủ điều kiện hoặc không được phép trong sản phẩm ASC được sản xuất theo Mô hình Sản xuất Phân tách hoặc các thành phần không được phép được sử dụng trong sản phẩm được sản xuất theo Mô hình Sản xuất Cân bằng Khối lượng.

10) Có quyền nêu lên với CAB những lo ngại liên quan đến các thành viên đội ngũ đánh giá được đề xuất.

Đánh giá CAB

Khách hàng phải đồng ý:

11) Thực hiện mọi sự sắp xếp cần thiết để tiến hành các cuộc đánh giá ASC bao gồm:

A) Cung cấp thông tin được yêu cầu bao gồm nhưng không giới hạn ở những điều dưới đây, với điều kiện là họ có thể thực hiện mà không vi phạm bất kỳ nghĩa vụ bảo mật và không tiết lộ thông tin nào đã tồn tại trước đó đối với bên thứ ba:

- Tài liệu, hồ sơ và dữ liệu.
- Bất kỳ báo cáo đánh giá xã hội mới nhất của bên thứ ba bao gồm báo cáo không phù hợp và hành động khắc phục.
- Thông tin liên hệ của các bên liên quan.

12) Đảm bảo ban quản lý cấp cao có liên quan của UoC tham dự cả cuộc họp khai mạc lẫn kết thúc của đánh giá ASC.

13) Cho phép các đánh giá viên tiếp cận không hạn chế vào các thiết bị, địa điểm, cơ sở vật chất, khu vực, nhân sự và nhà thầu phụ của Khách hàng có liên quan; nếu phù hợp.

14) Cung cấp cho CAB dữ liệu đa giác GIS theo định dạng được chỉ định trong Quy trình nộp dữ liệu GIS của ASC để xác thực khu vực sản xuất.

15) Cho phép CAB thu thập và đánh giá bằng chứng từ xa như một phần của bất kỳ đánh giá nào và thông báo cho CAB về bất kỳ yêu cầu pháp lý nào liên quan đến tính bảo mật, an ninh và bảo vệ dữ liệu để cho phép sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT).

Thỏa thuận cấp phép ASC

16) |TRẠI NUÔI| Khách hàng phải ký kết và tuân thủ Thỏa thuận cấp phép ASC⁵⁰ nếu họ muốn sử dụng nhãn, tuyên bố và các nhãn hiệu khác của ASC.

⁵⁰ Để biết thêm thông tin, hãy xem phần: [Nhãn của chúng tôi](#) hoặc liên hệ qua địa chỉ licensing@asc-aqua.org. Việc hiển thị hoặc sử dụng nhãn hiệu trái phép đều bị cấm và sẽ bị coi là hành vi xâm phạm nhãn hiệu.

17) [THỨC ĂN] Sau khi chứng nhận, Khách hàng phải ký và tuân thủ Thỏa thuận cấp phép ASC⁵⁰.

Chấm dứt đánh giá

Khách hàng phải đồng ý:

- 18)** Trong bất kỳ đánh giá CAB nào cho ASC, CAB phải chấm dứt quá trình đánh giá nếu:
- A)** Có hành vi cố ý hối lộ bất kỳ thành viên nào của đội ngũ đánh giá.
 - B)** Các thành viên của đội ngũ đánh giá bị đe dọa.

ASC và Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn của ASC

Thỏa thuận với Khách hàng phải bao gồm nội dung:

- 19)** ASC và Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn của ASC có quyền quan sát bất kỳ đánh giá ASC nào.
- 20)** ASC và Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn của ASC có quyền đến thăm địa điểm của Khách hàng và bất kỳ địa điểm liên quan nào trong phạm vi chứng nhận. Điều này bao gồm các chuyến thăm mà không thông báo trước cho Khách hàng để xác minh việc phù hợp các Yêu cầu của ASC.
- 21)** Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn của ASC có quyền tiến hành đánh giá UoC của Khách hàng, bao gồm cả các cuộc đánh giá đột xuất, nhằm mục đích giám sát sự phù hợp của CAB và Khách hàng đối với các Yêu cầu của ASC.
- 22)** ASC và Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn của ASC phải có toàn quyền truy cập vào tất cả các sản phẩm đánh giá bao gồm bằng chứng đánh giá, phát hiện trong đánh giá và báo cáo đánh giá, bao gồm thông tin nhạy cảm về mặt thương mại đã được gửi một cách bảo mật cho ASC.
- 23)** ASC và Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn của ASC phải có quyền tiếp cận không hạn chế vào các thiết bị, địa điểm, cơ sở vật chất, khu vực, nhân sự, hồ sơ truy xuất nguồn gốc và, nếu có liên quan, các nhà thầu phụ của Khách hàng.
- 24)** ASC có quyền ban hành các Yêu cầu ASC cập nhật và việc chứng nhận có điều kiện là phải tuân thủ các Yêu cầu ASC mới hoặc đã sửa đổi trong khung thời gian do ASC thiết lập.

Nộp dữ liệu

Khách hàng phải đồng ý:

- 25)** Cung cấp cho ASC dữ liệu được yêu cầu theo Quy trình Nộp Dữ liệu của ASC.
- 26)** Cho phép ASC xử lý và công bố dữ liệu và thông tin thu thập được từ quá trình chứng nhận vì mục đích minh bạch, **ngoại trừ** thông tin mật và nhạy cảm về mặt thương mại được gửi bảo mật cho ASC.

Lấy mẫu và thử nghiệm

Thỏa thuận với Khách hàng phải bao gồm nội dung:

- 27)** ASC hoặc đại diện được chỉ định của ASC, Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn của ASC và CAB có quyền thu thập mẫu hải sản, thức ăn chăn nuôi, thành phần thức ăn chăn nuôi hoặc các chất khác để xác minh sự tuân thủ của UoC với tiêu chuẩn ASC hiện hành.
- 28)** Việc lấy mẫu này phải được thực hiện theo Quy trình lấy mẫu và thử nghiệm của ASC và có thể được thực hiện bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo trước.
- 29)** Khách hàng phải hỗ trợ thiết bị có sẵn tại địa điểm và nhân viên để thu thập mẫu.
- 30)** Việc thử nghiệm phải được thực hiện tại phòng thí nghiệm được ASC công nhận, với lưu ý rằng:
 - A)** Bất kỳ chi phí nào phát sinh cho việc thử nghiệm các mẫu do CAB thu thập phải được tính cho Khách hàng.
 - B)** Nếu kết quả thử nghiệm mẫu do ASC yêu cầu xác nhận sự tuân thủ của Khách hàng, chi phí có thể tính cho ASC.
- 31)** Nếu kết quả thử nghiệm cho thấy không phù hợp:
 - A)** Khách hàng có thể yêu cầu thử nghiệm lại vật liệu từ cùng một mẫu tại cùng một phòng thí nghiệm, chỉ đối với các thông số còn tranh chấp trong lần thử nghiệm đầu tiên.
 - B)** Nếu kết quả thử nghiệm thứ hai trái ngược với kết quả đầu tiên, vật liệu còn lại của cùng một mẫu phải được thử nghiệm lại theo cùng các thông số tại một phòng thí nghiệm khác được ASC chấp nhận.
 - C)** Tất cả các bên phải chấp nhận kết quả của cuộc thử nghiệm thứ ba (cuối cùng).

- 32)** Kết quả thử nghiệm cụ thể và thông tin khác thu thập được trong quá trình lấy mẫu sẽ được bảo mật và chỉ được chia sẻ với CAB, ASC hoặc Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo tính toàn vẹn của ASC nếu cần.
- 33)** Kết quả tổng hợp của các thử nghiệm mẫu có thể được tải lên cơ sở dữ liệu Công cụ giám sát nhà cung cấp của ASC.